

Số: ~~437~~/BC-UBND

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO

Bổ sung, giải trình “Báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023”

Kính gửi : Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Ủy ban nhân dân Thành phố có Tờ trình số 408/TTr-UBND và Báo cáo số 401/BC-UBND ngày 18/11/2022 về “*Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023*” gửi Hội đồng nhân dân Thành phố. Căn cứ báo cáo thẩm tra của các ban HĐND Thành phố, UBND Thành phố báo cáo bổ sung, giải trình một số nội dung như sau:

I. Cập nhật, bổ sung kết quả phát triển kinh tế - xã hội

Cục Thống kê Hà Nội có các báo cáo số 560/BC-CTK ngày 31/10/2022 về kết quả sơ bộ điều tra mẫu lao động, việc làm mở rộng thành phố Hà Nội năm 2022; số 610/BC-CTK ngày 25/11/2022 về tình hình kinh tế - xã hội tháng Mười Một và 11 tháng năm 2022; số 639/BC-CTK ngày 30/11/2022 thông báo về số liệu tăng trưởng GRDP năm 2022 của thành phố Hà Nội do Tổng cục Thống kê công bố; Cập nhật, bổ sung Báo cáo số 401/BC-UBND ngày 18/11/2022 của UBND Thành phố về kết quả phát triển kinh tế - xã hội như sau:

1. Lũy kế 11 tháng đầu năm 2022, kim ngạch xuất khẩu đạt 15.449 triệu USD, tăng 11,4% (cùng kỳ giảm 0,8%); Kim ngạch nhập khẩu đạt 37.327 triệu USD, tăng 18,5% (cùng kỳ tăng 19,3%).

2. Lũy kế 11 tháng đầu năm 2022, Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 8,7% (cùng kỳ tăng 4,6%); Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 26,5% (cùng kỳ giảm 6,3%).

3. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 11/2022 giảm 0,46% so với tháng 10; Trong đó, giảm nhiều nhất là nhóm giáo dục – giảm 8,72%, tuy nhiên nhóm giao thông vẫn tăng cao 2,44%. Bình quân 11 tháng đầu năm, CPI tăng 3,45%.

4. Tăng trưởng GRDP năm 2022 theo quý:

	Q.I	Q.II	6T	Q.III	9T	Q.IV	Ước 2022
GRDP	5,91	8,22	7,09	15,30	9,77	6,76	8,89
1. Nông lâm nghiệp và thủy sản	3,14	1,78	2,39	1,60	2,17	3,74	2,58
2. Công nghiệp, xây dựng	7,69	4,58	5,97	11,72	8,08	7,08	7,74
+ Công nghiệp	8,64	4,24	6,30	9,83	7,61	8,97	8,03
+ Xây dựng	5,68	5,12	5,35	15,27	8,95	4,45	7,26
3. Dịch vụ	5,80	10,39	8,11	18,30	11,36	6,79	10,06
4. Thuế sản phẩm trừ trợ cấp SP	4,47	4,30	4,39	8,24	5,55	6,35	5,76

5. Tỷ lệ thất nghiệp toàn Thành phố năm 2022 là 2,23%, giảm 0,37 điểm % so với năm 2021. Tỷ lệ thất nghiệp giảm ở cả khu vực thành thị và nông thôn: Khu vực thành thị là 3,18%, giảm 0,79 điểm % so với năm 2021; khu vực nông thôn là 1,35%, giảm 0,28 điểm % so với năm 2021.

II. Giải trình, bổ sung báo cáo thẩm tra của các ban HĐND Thành phố

1. Ban Kinh tế Ngân sách

1.1. Về việc thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù của Thành phố:

(1) Chính sách phát triển sản xuất nông nghiệp; Chính sách khuyến khích phát triển làng nghề:

Thực hiện chỉ đạo Thành uỷ, HĐND Thành phố, UBND Thành phố về xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố về “Một số chính sách đặc thù khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022 - 2026”, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Sở Nông nghiệp và PTNT) đã chỉ đạo các phòng, đơn vị chuyên môn trực thuộc Sở tập trung rà soát, đề xuất, báo cáo, cụ thể: Thông báo kết luận số 199/TB-SNN ngày 26/7/2021 về kết luận của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội về việc xây dựng các chính sách đặc thù khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn; Các văn bản chỉ đạo khẩn trương rà soát, hoàn chỉnh chính sách đặc thù phát triển nông nghiệp, nông thôn thành phố Hà Nội (số 2659/SNN-KHTC ngày 20/8/2021, số 3035/SNN-KHTC ngày 27/9/2021, 3234/SNN-KHTC ngày 13/10/2021, số 562/SNN-KHTC ngày 08/3/2022); Tổ chức các cuộc họp để rà soát, xây dựng chính sách (GM số 38/GM-SNN ngày 05/4/2022, số 44/GM-SNN ngày 13/4/2022, số 154/GM-SNN ngày 27/9/2022).

Các nội dung đã triển khai

- Tháng 8/2022, Sở Nông nghiệp và PTNT đã hoàn thiện dự thảo bộ hồ sơ đề nghị ban hành Nghị quyết về một số chính sách đặc thù khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn thành phố Hà Nội; tổ chức hội thảo, đóng góp ý kiến các đơn vị trực thuộc Sở.

- Ngày 29/9/2022, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức hội nghị xin ý kiến góp ý của các Ban thuộc HĐND Thành phố (Ban Kinh tế ngân sách, Ban Đô thị, Ban Pháp chế; Ban Văn hóa – Xã hội) về dự thảo Nghị quyết.

- Ngày 10/10/2022, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức hội nghị xin ý kiến góp ý của các Sở: Tài chính, Tư pháp, Lao động Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư về dự thảo Nghị quyết.

- Ngày 12/10/2022, Sở Nông nghiệp và PTNT có văn bản số 2905/SNN-KT&CS ngày 12/10/2022 về việc đăng tải thông tin lấy ý kiến Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và văn bản số 2906/SNN-KT&CS gửi các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã xin ý kiến góp ý kiến Dự thảo Nghị quyết.

- Ngày 17/10/2022, Sở Nông nghiệp và PTNT đã có Tờ trình số 348/TTr-SNN về việc chấp thuận chủ trương xây dựng Nghị quyết về một số chính sách đặc thù khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn thành phố Hà Nội.

- Ngày 20/10/2022, Ban Thường trực - Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch (303/KH-MTTQ-BTT) tổ chức phản biện xã hội của Ủy

ban MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội đối với các dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố, trong đó dự kiến tổ chức phản biện ở hai huyện Phúc Thọ và Chương Mỹ (dự kiến 2 ngày 03, 04 tháng 11).

- Tính đến ngày 25/10/2022, Sở Nông nghiệp và PTNT đã nhận được văn bản góp ý của các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tổng hợp và tiếp thu ý kiến của 20 sở ngành và 22 quận, huyện.

- Ngày 31/10/2022, Sở Nông nghiệp và PTNT đã có công văn số 3153/SNN-KT&CS gửi Sở Tư pháp đề nghị thẩm định hồ sơ đề xuất ban hành Nghị quyết về một số chính sách đặc thù khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn thành phố Hà Nội.

- Ngày 03/11/2022, Sở Nông nghiệp và PTNT đã công văn số 3212/SNN-KT&CS xin ý kiến các sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã lần 2 về dự thảo Nghị quyết lần 2, hạn góp ý đến ngày 9/11/2022; công văn số 3213/SNN-KT&CS đăng tải thông tin lấy ý kiến dự thảo Nghị quyết lần 2.

- Ngày 04/11/2022, MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội đã tổ chức phản biện xã hội về dự thảo Nghị quyết.

- Ngày 04/11/2022, Sở Tư pháp đã có báo cáo số 299/BC-STP về việc thẩm định đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố; trên cơ sở các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

- Ngày 07/11/2022, Đồng chí Nguyễn Mạnh Quyền- Phó Chủ tịch UBND Thành phố chủ trì Hội nghị gồm đại diện lãnh đạo: Văn phòng UBND Thành phố, Sở Tài Chính, Sở Tư pháp, Ban Kinh tế ngân sách HĐND Thành phố và Sở Nông nghiệp & PTNT để thảo luận về nội dung Nghị quyết về một số chính sách đặc thù khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn thành phố Hà Nội và trình tự, thủ tục thực hiện chính sách theo quy định.

- Ngày 11/11/2022, Văn phòng UBND Thành phố có công văn số 11932/VP-KSTTHC tham gia ý kiến về nội dung trình tự thực hiện trong dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố, trong đó nêu trong dự thảo Nghị quyết có bộ phận cấu thành TTHC, do vậy cần nghiên cứu, xem xét, bổ sung hoàn thiện các nội dung về TTHC tại dự thảo Nghị quyết theo quy định.

Về hoàn thiện báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp:

+ Ngày 04/11/2022, Sở Tư pháp đã có báo cáo số 299/BC-STP về việc thẩm định đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố; cùng ngày phát hành văn bản của HĐND Thành phố.

+ Ngày 11/11/2022, Văn phòng UBND Thành phố có công văn số 11932/VP-KSTTHC tham gia ý kiến về nội dung trình tự thực hiện trong dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố, trong đó nêu trong dự thảo Nghị quyết có bộ phận cấu thành TTHC, do vậy cần nghiên cứu, xem xét, bổ sung hoàn thiện các nội dung về TTHC tại dự thảo Nghị quyết theo quy định.

+ Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch UBND Thành phố, ý kiến tham gia góp ý của Ban Kinh tế Ngân sách, các sở: Tài chính, Tư pháp và Văn phòng UBND Thành phố tại cuộc họp ngày 07/11/2022, do việc xây dựng TTHC cần phải rà soát,

đánh giá kỹ tác động của TTHC nên không đủ thời gian hoàn thiện trình HĐND Thành phố tại kỳ họp cuối năm 2022.

Do vậy, Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ phối hợp với Văn phòng UBND Thành phố, các sở, ngành, các quận, huyện, thị xã sẽ rà soát, hoàn thiện hồ sơ dự thảo báo cáo UBND trình HĐND Thành phố vào kỳ họp năm 2023.

Đối với các nội dung cụ thể của chính sách:

+ Đề nghị cần tiếp tục rà soát, làm rõ quan điểm xây dựng chính sách chứ không phải xây dựng mức chi, mức hỗ trợ ngân sách; đánh giá sự phù hợp của chính sách đề xuất với cam kết, lộ trình mà Việt Nam phải thực hiện trong quá trình gia nhập WTO và trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường.

+ Các chính sách đề nghị thuyết minh rõ căn cứ đề xuất, đối tượng, phạm vi, mức hỗ trợ.

+ Đối với các chính sách thực hiện hỗ trợ đầu tư: đề nghị làm rõ căn cứ, cơ sở pháp lý, kiểm soát thế nào, quan điểm hạn chế hỗ trợ trực tiếp.

+ Về rà soát, xây dựng điều kiện, phương thức, quy trình, thủ tục hỗ trợ cụ thể tại dự thảo Nghị quyết.

Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp thu các ý kiến của Thường trực HĐND Thành phố, đồng thời tiến hành rà soát, bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ báo cáo UBND Thành phố trình HĐND Thành phố tại kỳ họp năm 2023, trong đó tập trung 6 nhóm chính sách:

- Chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;
- Chính sách khuyến khích phát triển cơ giới hoá;
- Chính sách khuyến khích phát triển sơ chế, chế biến, bảo quản nông sản;
- Chính sách khuyến khích giết mổ gia súc, gia cầm;
- Chính sách bảo vệ môi trường sản xuất nông nghiệp;
- Chính sách phát triển sản xuất nông nghiệp kết hợp du lịch sinh thái, trải nghiệm.

Giải pháp khắc phục:

Trên cơ sở tiếp thu ý kiến chỉ đạo của Hội đồng nhân dân thành phố tại văn bản số 257/HĐND-VP ngày 04/11/2022 và ý kiến phản biện xã hội của Mặt trận tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội về việc xây dựng Nghị quyết một số chính sách đặc thù khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn Hà Nội, Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ thực hiện một số nhiệm vụ sau:

+ Xây dựng Kế hoạch, lộ trình thực hiện báo cáo UBND Thành phố và triển khai bám sát theo Kế hoạch đảm bảo đúng trình tự, thủ tục ban hành theo Quy định và chất lượng hồ sơ đề nghị ban hành Nghị quyết.

+ Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và PTNT, Viện Khoa học nông nghiệp Việt Nam, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, các sở, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã để rà soát, đề xuất chính sách đặc thù đảm bảo tạo động lực thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp Thủ đô một cách toàn diện theo hướng hiện đại hóa, ứng dụng công nghệ cao, có giá trị gia tăng gắn với phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

+ Chỉ đạo các phòng, đơn vị tập trung triển khai quyết liệt nhiệm vụ xây dựng hồ sơ Nghị quyết, phân công Lãnh đạo Sở chỉ đạo cụ thể, đôn đốc, báo cáo tiến độ tại các cuộc họp hàng tuần, tháng.

(2) Về chính sách khuyến khích phát triển làng nghề

Thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố tại văn bản số 4627/UBND-KT ngày 01/10/2018 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã xây dựng dự thảo Tờ trình, Quyết định của UBND Thành phố về việc ban hành nội dung, mức hỗ trợ để phát triển ngành nghề nông thôn và làng nghề thành phố Hà Nội, xin ý kiến các Sở, ngành, quận, huyện, thị xã tại các văn bản: số 1809/SNN-CCPTNT ngày 15/6/2021, số 2483/SNN-CCPTNT ngày 05/8/2021 và Văn bản số 3575/SNN-CCPTNT ngày 02/11/2021.

Trên cơ sở các ý kiến góp ý, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã hoàn thiện dự thảo Tờ trình, Quyết định gửi Sở Tư pháp thẩm định tại Văn bản số 105/SNN - CCPTNT ngày 12/01/2022.

Ngày 07/3/2022, Sở Tư pháp đã có Báo cáo số 44/BC-STP thẩm định dự thảo Quyết định ban hành một số chính sách phát triển ngành nghề nông thôn và làng nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội. Sở Nông nghiệp và PTNT đã có Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định số 119/BC-SNN ngày 10/5/2022 gửi Sở Tư pháp. Bên cạnh đó, sau khi bổ sung, hoàn chỉnh dự thảo Tờ trình, Quyết định theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

Ngày 29/4/2022 Sở Nông nghiệp và PTNT đã trình UBND Thành phố tại Tờ trình số 174/TTr - SNN. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của đồng chí Phó Chủ tịch UBND Thành phố Nguyễn Mạnh Quyền về việc giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các Sở: Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính rà soát, làm rõ: Căn cứ pháp lý về đối tượng, điều kiện áp dụng hỗ trợ, sự cần thiết của đề xuất hỗ trợ (đặc biệt đối với đề xuất hỗ trợ thêm một số nội dung khác so với quy định hiện hành của Thành phố), mức hỗ trợ theo quy định, không quy định hỗ trợ cho các đối tượng không thuộc phạm vi được giao tại văn bản số 6456/VP-KTN ngày 05/7/2022.

Sở Nông nghiệp và PTNT đã rà soát, làm rõ căn cứ pháp lý về đối tượng, điều kiện áp dụng hỗ trợ, sự cần thiết đề xuất hỗ trợ, mức hỗ trợ, đồng thời xác định Tờ trình và hồ sơ đề nghị phê duyệt đã tuân thủ theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Quyết định 16/2021/QĐ - UBND ngày 15/9/2021 của UBND Thành phố; mục 40 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020. Hiện Sở Nông nghiệp và PTNT đang xin ý kiến Bộ Nông nghiệp và PTNT tại văn bản số: 3576/SNN-CCPTNT ngày 24/11/2022.

(2) Về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Nghị quyết của HĐND Thành phố: Thực hiện Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND Thành phố, UBND Thành phố ban hành và Quyết định số 5742/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 thực hiện nhóm giải pháp theo cơ chế đặc thù của TP Hà Nội năm 2022: Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính về đăng ký kinh doanh: 111.997 lượt tương đương: 3.248 triệu đồng; Hỗ trợ thúc đẩy chuyển đổi số cho doanh nghiệp thành lập mới (Chữ ký số và hóa đơn điện tử): 9.600 doanh nghiệp

tương đương ngân sách hỗ trợ 9.600 triệu đồng; Khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp, hỗ trợ đào tạo 100 lớp, 4.000 học viên, ngân sách hỗ trợ 5.485 triệu đồng; Đào tạo khởi nghiệp sáng tạo ngân sách hỗ trợ (50%) 2.360 triệu đồng; Hỗ trợ truyền thông 6 đơn vị (50%) ngân sách cấp 600 triệu đồng; Học tập tại nước ngoài 870 triệu đồng; Các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, ương tạo 800 triệu đồng; các chương trình khởi nghiệp sáng tạo khác (khảo sát, hội thảo) 820 triệu đồng. Tổng hỗ trợ KNST năm 2022: 5.480 triệu đồng.

1.2. Về việc triển khai xây dựng quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất của Thành phố tích hợp trong quy hoạch chung xây dựng phát triển kinh tế xã hội của Thủ đô:

UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường (Văn bản số 2675/UBND-ĐT ngày 18/8/2021) lập dự kiến phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai thời kỳ 2021-2030 thành phố Hà Nội theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện. Ngày 29/8/2022, UBND thành phố Hà Nội có văn bản số 2816/UBND-TNMT gửi Bộ Tài nguyên và môi trường về việc xin ý kiến góp ý vào Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai thành phố Hà Nội thời kỳ 2021-2030. UBND Thành phố đã giao Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế-xã hội Hà Nội là cơ quan lập Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (quyết định số 1138/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 về việc giao cơ quan lập Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050).

Thực hiện nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 25/5/2022 của UBND Thành phố về việc triển khai công tác lập Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Văn bản số 01/BCĐ ngày 05/7/2022 của Ban chỉ đạo thành phố tổ chức lập Quy hoạch Thủ đô và điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng Thủ đô, theo đó đề nghị các Sở ngành chuẩn bị các nội dung phục vụ công tác lập Quy hoạch Thủ đô; Sở Tài nguyên và môi trường đã chuẩn bị tài liệu và báo cáo tại văn bản số 5569/STNMT-QHKHSĐĐ ngày 02/8/2022 về việc chuẩn bị các nội dung phục vụ công tác lập Quy hoạch Thủ đô, trong đó có nội dung Đánh giá tiềm năng đất đai và hiện trạng sử dụng đất của thành phố, tính hợp lý và hiệu quả sử dụng đất của thành phố. Định hướng sử dụng đất của Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (theo yêu cầu tại mục 36 Phụ lục 01 Văn bản 01/BCĐ).

Về lập Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2021-2025) thành phố Hà Nội: Thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố (tại văn bản số 2675/UBND-ĐT ngày 18/8/2021) sở Tài nguyên và môi trường đã lập Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2021-2025) thành phố Hà Nội theo hướng dẫn tại Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Sở Tài nguyên và môi trường đã xin ý kiến các Sở ngành, các địa phương về dự thảo các sản phẩm Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2021-2025) thành phố Hà Nội; đã báo cáo UBND Thành phố tại Tờ trình số 8104/TTr-STNMT-QHKHSĐĐ ngày 25/10/2022 và Tờ trình bổ sung số 8488/TTrBS-STNMT-QHKHSĐĐ ngày 02/11/2022.

Theo quy định (khoản 5 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ), các nội dung phải thực hiện tiếp theo: Hồ sơ Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2021-2025) thành phố Hà Nội được UBND Thành phố trình, báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổ chức thẩm định; Hoàn thiện hồ sơ theo thông báo kết quả thẩm định để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

1.3. Về việc triển khai thực hiện các quy định phân cấp về quản lý kinh tế - xã hội đã được HĐND Thành phố quyết nghị

Thực hiện Nghị quyết 21/2022/NQ-HĐND của HĐND Thành phố về phân cấp quản lý nhà nước, ủy quyền trên địa bàn thành phố Hà Nội, UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 268/KH-UBND ngày 14/10/2022; Các sở ngành đã triển khai thực hiện Kế hoạch, trong đó:

- Ngày 08/11/2022, Sở Xây dựng có báo cáo (Văn bản số 8805/SXD-HT ngày 25/11/2022) về việc triển khai thực hiện công tác bàn giao, tiếp nhận quản lý một số lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật (thoát nước và xử lý nước thải, cây xanh, chiếu sáng).

- Ngày 31/10/2022, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổng hợp, lập danh mục các trường công lập trực thuộc, báo cáo UBND Thành phố (Tờ trình số 3644/TTr-SGDĐT) phê duyệt danh mục các trường công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo cần điều chỉnh một số nội dung theo phân cấp tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND.

- Ngày 11/11/2022, Sở Giao thông vận tải đã có Văn bản số 6348/SGTVT-QLKCHTGT về việc thống nhất danh mục kết cấu hạ tầng giao thông, đang tổng hợp ý kiến của các ngành, quận, huyện, thị xã để tổng hợp báo cáo trình UBND Thành phố ban hành theo quy định.

Trên cơ sở danh mục thống nhất với các quận, huyện, Sở Giao thông vận tải đã có Văn bản đề xuất phân cấp nhiệm vụ chi, kinh phí do quận, huyện quản lý, bảo trì một số tuyến đường, nút đèn tín hiệu giao thông về Thành phố quản lý tại Văn bản số 6105/SGTVT-KHTC ngày 04/11/2022.

1.4. Về tiếp tục làm rõ, phân tích: Nguyên nhân của một số khoản thu không đạt dự toán (đặc biệt là các khoản thu về đất); Nguyên nhân tiến độ giải ngân vốn đầu tư công còn chậm:

(1) Thành phố ước thu ngân sách cả năm 2022 trên cơ sở đánh giá kết quả thu NSNN 10 tháng đầu năm 2022 trên địa bàn Thành phố đạt khá và tăng trưởng so cùng kỳ; song sự tăng trưởng này còn tiềm ẩn rủi ro, một số khoản thu còn khó khăn, tiến độ đạt thấp so với dự toán được giao và có dấu hiệu giảm thu trong những tháng cuối năm; Dự báo đánh giá ảnh hưởng do các chính sách mới, chính sách hỗ trợ do dịch bệnh COVID-19; Dự báo tăng trưởng của Trung ương cũng như tình hình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố trong những tháng cuối năm 2022;... Ước còn 8 khoản thu, khu vực thu năm 2022 chưa đảm bảo dự toán Trung ương và HĐND Thành phố giao, nguyên nhân chủ yếu là do ảnh hưởng giảm thu của các chính sách mới, chính sách hỗ trợ dịch bệnh COVID-19 làm giảm nguồn thu khu vực sản xuất, kinh doanh và các khoản thuế, phí khác (nếu loại trừ yếu tố này thì các khoản thu khu vực sản xuất, kinh doanh, thuế bảo vệ môi trường cơ bản hoàn thành dự toán được giao và tăng trưởng so với

năm 2021). Cụ thể, công tác thực hiện dự toán thu tiền sử dụng đất năm 2022 gặp nhiều khó khăn do cơ chế, chính sách tài chính đất đai còn vướng mắc, bất cập và bị ảnh hưởng nhiều từ dịch bệnh, thị trường bất động sản có xu hướng trầm lắng (**Thu từ đấu giá: công tác đền bù GPMB - ứng vốn GPMB còn nhiều vướng mắc, công tác xác định giá khởi điểm còn chậm, đầu năm còn chịu ảnh hưởng của dịch bệnh và cuối năm thì thị trường bất động sản có xu hướng trầm lắng,...**; **nguồn thu từ dự án** năm 2022 chủ yếu là các dự án đã được giao đất từ nhiều năm nhưng còn vướng mắc về quy hoạch, xây dựng, đầu tư, giải phóng mặt bằng, giao đất, xác định giá đất... Các vướng mắc này liên quan đến nhiều chính sách pháp luật chuyên ngành, cần nhiều thời gian rà soát, xác định, UBND Thành phố cũng đã có các văn bản báo cáo, đề xuất Chính phủ về cơ chế xác định giá đất cụ thể theo phương pháp hệ số, hiện nay các Bộ, ngành đang nghiên cứu, đề xuất sửa đổi các quy định về giá đất, đấu giá quyền sử dụng đất, sửa đổi Luật Đất đai) mặc dù cơ quan thuế đã tích cực phối hợp với Sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã cũng như tích cực tham mưu với Thành phố nhằm đẩy nhanh tiến độ từ nhà, đất nhưng do nhiều nguyên nhân khách quan nên kết quả thu về nhà, đất vẫn rất hạn chế; khoản thu tiền cho thuê và bán nhà thuộc sở hữu của nhà nước chủ yếu do nguồn tiền cho thuê nhà thuộc sở hữu nhà nước cơ bản không tăng trưởng còn tiền bán nhà thì phát sinh ít (Ban quản lý các công trình nhà ở và công sở trong năm chưa tiếp nhận quỹ nhà mới nào từ chủ đầu tư) và do người dân có xu hướng mua nhà ở thương mại hơn nhà ở xã hội; Thu phí – lệ phí chủ yếu do một số khoản phí Trung ương lớn mặc dù có tăng trưởng nhưng chưa đạt dự toán Trung ương giao; Thu từ xổ số kiến thiết chủ yếu do từ sau ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 một số các đại lý ngừng nghỉ kinh doanh, người tiêu dùng có xu hướng giảm chi tiêu các mặt hàng này nên doanh thu, số thuế phát sinh giảm...

(2) Nguyên nhân tiến độ giải ngân vốn đầu tư công còn chậm:

* *Tồn tại, khó khăn vướng mắc từ nhiều năm:*

- Khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng, trọng tâm là việc xác định nguồn gốc đất, xác định giá đất, quỹ nhà tái định cư, người dân chưa đồng thuận với phương án bồi thường.

- Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, một số dự án phát sinh một số hạng mục, chi phí dẫn đến phải điều chỉnh dự án, một số trường hợp vượt tổng mức đầu tư phải điều chỉnh chủ trương đầu tư nên ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và kết quả giải ngân của dự án.

- Vẫn còn một số tồn tại, vướng mắc liên quan đến phê duyệt chỉ giới đường đỏ; phê duyệt, điều chỉnh giá đất bồi thường GPMB; việc bán nhà, quỹ nhà tái định cư; thẩm định phê duyệt dự án.

* *Những tồn tại, khó khăn và nguyên nhân mang tính đặc thù của kế hoạch đầu tư công năm 2022:*

- Năm 2022 là năm vẫn chịu tác động mạnh mẽ của dịch Covid-19, đặc biệt là trong quý I.

- Giá nguyên, nhiên, vật liệu, cước, phí vận chuyển hàng hóa tăng cao; máy móc, thiết bị nhập khẩu phục vụ dự án đầu tư công bị ảnh hưởng. Có tâm lý thi công cầm chừng để chờ hướng dẫn điều chỉnh, chính sách bù giá vật liệu xây dựng.

- Đối với các dự án ODA: Do các nguyên nhân tồn tại từ các năm trước nên các dự án đều phải làm thủ tục điều chỉnh tiến độ, gia hạn hiệp định vay, ảnh hưởng đến kết quả giải ngân.

- Công tác chuẩn bị đầu tư các dự án, gồm cả các dự án cấp Thành phố và các dự án cấp huyện đều chưa đảm bảo tiến độ; chậm có dự án đủ điều kiện bố trí vốn năm 2022, khả năng hấp thụ vốn, ảnh hưởng đến tỷ lệ giải ngân.

- Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất trong năm còn khó khăn, ảnh hưởng đến nguồn thu dự toán được HĐND Thành phố và HĐND cấp huyện giao. Một số đơn vị báo cáo dự kiến có khả năng hút thu ngân sách nhà nước từ nguồn thu tiền đất như: Gia Lâm hút thu 562,5 tỷ đồng; Cầu Giấy hút 570 tỷ đồng; Bắc Từ Liêm hút thu 299 tỷ đồng; Thanh Trì hút thu 209 tỷ đồng; Hà Đông hút thu 200 tỷ đồng; Thanh Xuân hút thu 197 tỷ đồng... sẽ ảnh hưởng đến kế hoạch vốn và giải ngân các dự án đầu tư công năm 2022.

- Một số dự án có liên quan đến lĩnh vực đề điều chưa được Tổng cục phòng chống thiên tai - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chấp thuận đề thi công do mùa mưa lũ, nên chỉ thực hiện và giải ngân vào các tháng cuối năm. (7) Việc hoàn thiện thủ tục đầu tư đối với các dự án lĩnh vực di tích trong Kế hoạch đầu tư 03 lĩnh vực còn chậm do phải thực hiện các thủ tục chuyên ngành (cần phải xin ý kiến thẩm định của cơ quan chuyên ngành: Cục Di sản - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao thẩm định) trước khi phê duyệt dự án nên thủ tục bị kéo dài.

2. Ban Đô thị

2.1. Về chỉ tiêu cấp nước sạch: Cơ sở chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 đối với tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch khu vực nông thôn là 90%; Khó khăn, vướng mắc, giải pháp và lộ trình thực hiện đầy nhanh hoàn thành chỉ tiêu này:

Tổng công suất nguồn cấp nước từ các nhà máy nước tập trung trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện nay đạt trên 1.530.000m³/ngđ bao gồm: Nguồn nước ngầm 735.000m³/ngđ; Nguồn nước mặt 795.000m³/ngđ

Về mạng lưới: 100% người dân khu vực đô thị được cấp nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung; Khu vực nông thôn, hiện có 264/413 xã được tiếp cận nguồn nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung với khoảng trên 3,9 triệu người, 974,49 nghìn hộ (tương đương 83%, tăng 3% hay 20 nghìn hộ tại 10 xã so với năm 2021); Còn 149 xã chưa được đầu tư hệ thống cấp nước tập trung, trong đó 121 xã đã giao nhà đầu tư nhưng chưa thực hiện, 28 xã chưa có nhà đầu tư đề xuất dự án.

Khó khăn vướng mắc:

- Hiện nay, những khu vực UBND Thành phố đã giao Nhà đầu tư thực hiện nhưng chưa triển khai không đảm bảo tiến độ hoàn thành Dự án theo Quyết định chủ trương đầu tư đã phê duyệt, trong đó: 100 xã tại các huyện: Đông Anh (4 xã), Sóc Sơn (18 xã), Thường Tín (21 xã), Mỹ Đức (21 xã), Ứng Hòa (26 xã), Thanh Oai (10 xã). Tuy nhiên, ngày 23/8/2022, Liên danh Aqua One - sông Đuống; 5 xã

tại huyện Phúc Thọ giao Công ty cổ phần kỹ thuật Môi trường Việt và Công ty CP đầu tư và tư vấn thiết kế công trình xây dựng Việt Nam.

- Việc các Nhà đầu tư mới đề xuất đầu tư dự án tại các khu vực trên phải thực hiện quy trình điều chỉnh chủ trương đầu tư hoặc thu hồi quyết định chủ trương đầu tư đã giao cho các Nhà đầu tư thực hiện nhưng chưa thực hiện.

- Các Nhà đầu tư mới nộp hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư các dự án cấp nước trên địa bàn Thành phố, tuy nhiên do đề xuất phạm vi đầu tư chồng lấn địa bàn cấp nước nên chưa được UBND Thành phố lựa chọn là đơn vị cấp nước tại địa bàn đề xuất. Do đó từ năm 2021 đến nay chưa có dự án cấp nước nào được chấp thuận chủ trương đầu tư dẫn tới không hoàn thành chỉ tiêu cấp nước.

- Ngoài ra, đặc điểm các xã còn lại xa nguồn tập trung, địa hình đồi gò, dân không tập trung, nên chi phí đầu tư hệ thống mạng cấp nước cao hơn trong đô thị; thời gian thu hồi vốn dài và lợi nhuận thấp nên không khuyến khích được nhà đầu tư triển khai dự án nước sạch nông thôn.

- Người dân sử dụng nước sản lượng nước thấp, dưới 10m³/hộ/tháng (do hiện đang sử dụng nguồn nước tự khai thác) là mức sinh hoạt 1 chưa đảm bảo đủ chi phí cho nhà đầu tư.

- Giá nước sinh hoạt hiện tính theo giá nước đô thị nếu tính đúng tính đủ thì giá nước tại nông thôn sẽ cao hơn giá nước đô thị.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVII; Chương trình số 03-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy, UBND Thành phố ban hành Kế hoạch số 311/KH-UBND ngày 28/12/2021 về việc hoàn thành các dự án phát triển nguồn tập trung và các dự án phát triển mạng cấp nước sạch trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 03/6/2022 về việc khắc phục các tồn tại, hạn chế khuyết điểm được chỉ ra sau Hội nghị kiểm điểm năm 2022; Thực hiện phân vùng cấp nước đối với khu vực chưa được đầu tư hệ thống nước sạch để các đơn vị triển khai thực hiện.

Về giải pháp thực hiện:

- Đối với khu vực đã giao nhà đầu tư: 16 xã tại Ba Vì (4 xã), Đan Phượng (8 xã), Chương Mỹ (4 xã): Tiếp tục đôn đốc các nhà đầu tư triển khai dự án xây dựng mạng cấp nước đồng bộ với dự án cấp nguồn từ nhà máy nước mặt sông Hồng, sông Đà giai đoạn 2.

- Đối với 133 xã đang làm thủ tục giao Nhà đầu tư thực hiện: 8 đơn vị đang cấp nước trên địa bàn Thành phố thực hiện 10 dự án mở rộng mạng cấp nước cho các khu vực còn lại trong giai đoạn 2022-2025 và 01 dự án do UBND huyện Ba Vì triển khai cấp nước cho những khu vực dân cư miền núi tại xã Ba Vì, Khánh Thượng và Minh Quang không thể tiếp cận hệ thống cấp nước tập trung:

- (1) Công ty TNHH MTV nước sạch Hà Nội: mở rộng cấp nước cho 21 xã của huyện Thường Tín (đang hoàn thiện hồ sơ đề xuất); Mở rộng cấp nước cho 8 xã của huyện Thạch Thất (đang hoàn thiện hồ sơ đề xuất).

- (2) Công ty cấp nước Sơn Tây: mở rộng cấp nước cho xã Cẩm Yên, huyện Thạch Thất.

(3) Công ty Đồng tiến Thành Thủ đô: mở rộng cấp nước cho xã Lại Thượng và Phú Kim, huyện Thạch Thất: Nhà đầu tư đã đề xuất chủ trương đầu tư, hiện Sở KHĐT đang tổ chức thẩm định.

(4) Công ty môi trường đô thị Xuân Mai: mở rộng cấp nước cho 11 xã còn lại và hoàn thiện 4 xã đã giao tại huyện Chương Mỹ và 2 xã tại huyện Quốc Oai: Nhà đầu tư đang hoàn thiện hồ sơ đề xuất theo hướng dẫn của Sở Kế hoạch và đầu tư.

(5) Công ty cổ phần nước mặt sông Hồng: nghiên cứu cấp nước cho 9 xã còn lại của huyện Phúc Thọ nằm trong vùng cấp nước của Nhà máy nước mặt sông Hồng.

(6) Công ty nước sạch số 2 Hà Nội: Mở rộng cấp nước cho 3 xã (Cổ Loa, Bắc Hồng, Thụy Lâm) của huyện Đông Anh; Mở rộng cấp nước cho 18 xã của huyện Sóc Sơn (hiện nay nhà đầu tư đang hoàn thiện hồ sơ đề xuất dự án).

(7) Công ty cổ phần cấp nước Hà Nam: Mở rộng cấp nước cho khu vực 21 xã còn lại của huyện Ứng Hòa và 26 xã của huyện Mỹ Đức; Hiện nhà đầu tư đã đề xuất dự án, Sở Kế hoạch và đầu tư đang tổ chức thẩm định trình duyệt.

(8) Công ty cổ phần Viwaco: mở rộng cấp nước cho khu vực 10 xã còn lại của huyện Thanh Oai: hiện nay Sở Kế hoạch và Đầu tư đang tổ chức thẩm định.

Hiện nay Sở Kế hoạch và Đầu tư đang tổ chức thẩm định 04 dự án do 04 nhà đầu tư đề xuất là (Công ty Viwaco, Công ty Đồng tiến thành Thủ đô, Công ty Môi trường đô thị Xuân Mai, Công ty cấp nước Hà Nam)

Về chỉ tiêu cấp nước năm 2022: Hết năm 2022 sẽ hoàn thành mạng cấp nước cho khoảng 20 xã (tăng thêm khoảng 3%) với quy mô 30 nghìn hộ dân, khoảng 120 nghìn người, tại các khu vực: 03 xã huyện Đông Anh, 05 xã huyện Sóc Sơn, 02 xã huyện Thạch Thất, 05 xã Chương Mỹ, 05 xã Ứng Hòa; Nâng tổng số người dân khu vực nông thôn được tiếp cận nước sạch lên 85% (4 triệu người với 1 triệu hộ dân).

Chỉ tiêu năm 2023: Tiếp tục hoàn thành mạng cấp nước cho khoảng 25-28 xã (tăng thêm khoảng 3-5%), quy mô 30-40 nghìn hộ dân, khoảng 120-160 nghìn người, tại các khu vực: 03-05 xã Chương Mỹ, 03 xã Sóc Sơn, 05 xã Đan Phượng, 05 xã Ứng Hòa, 03 xã Mỹ Đức, 03 xã Thường Tín, 04 xã Thanh Oai; Nâng tổng số người dân khu vực nông thôn được tiếp cận nước sạch lên khoảng 90% (4.132.782 người với 1.033.155 hộ dân).

2.2. Về chỉ tiêu nước thải đô thị: Việc đề xuất chỉ tiêu tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý năm 2023 vẫn giữ ở mức là 28,8%:

Hiện nay tổng công suất thiết kế vận hành của các nhà máy xử lý nước thải sinh hoạt trên địa bàn Thành phố là 276.300 m³/ngày đêm¹; tổng khối lượng nước cấp đô thị hiện nay ước khoảng 1.200.000 m³/ngày đêm². Theo hướng dẫn tại Thông tư 01/2018/TT-BXD ngày 05/01/2018 Bộ Xây dựng, tỷ lệ nước thải được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật là 28,8%.

¹ Nhà máy XLNT Yên Sở công suất 200.000 m³/ngày đêm; Nhà máy XLNT Bắc Thăng Long- Vân Tri công suất 42.000 m³/ngày đêm; Trạm XLNT Hồ Tây công suất 15.000 m³/ngày đêm; Trạm XLNT hồ Bảy Mẫu công suất 13.300 m³/ngày đêm; Trạm XLNT Kim Liên công suất 3.700 m³/ngày đêm; Trạm XLNT Trúc Bạch công suất 2.300 m³/ngày đêm.

² Khối lượng nước cấp theo Kế hoạch 59/KH-SXD(HT) ngày 10/5/2022 về Kế hoạch bảo đảm cung cấp nước sạch mùa hè và năm 2022 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Tình hình thực hiện đầu tư xây dựng các nhà máy xử lý nước thải: Hiện nay, Ban QLDA ĐTXD công trình hạ tầng kỹ thuật và nông nghiệp Thành phố đang triển khai thi công Dự án xây dựng hệ thống xử lý nước thải Yên Xá thành phố Hà Nội, công suất 270.000 m³/ngày, phục vụ xử lý nước thải sinh hoạt địa bàn các quận Ba Đình, Cầu Giấy, Thanh Xuân, Đống Đa, Hoàng Mai, Hà Đông, huyện Thanh Trì bằng nguồn vốn ODA Nhật Bản. Dự án gồm 04 gói thầu chính: (1) Xây dựng nhà máy XLNT Yên Xá công suất 270.000m³/ngày, (2) Xây dựng hệ thống cống bao cho sông Tô Lịch và cống chính, (3) Xây dựng hệ thống cống bao cho sông Lừ, (4) Xây dựng hệ thống cống cho một phần khu vực Hà Đông và khu đô thị mới. Hiện các gói thầu đều đang được triển khai thi công và dự kiến hoàn thành dự án vào năm 2025 (theo Quyết định 1401/QĐ-TTG ngày 10/11/2022 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Hệ thống xử lý nước thải Yên Xá thành phố Hà Nội). Dự kiến khi Nhà máy xử lý nước thải Yên Xá đi vào hoạt động (năm 2025) mới nâng tỷ lệ thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt lên khoảng 50%. Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố tại văn bản số 1249-BC/BCSD ngày 29/10/2022 và Thành phố đã giao Ban QLDA ĐTXD công trình hạ tầng kỹ thuật và nông nghiệp Thành phố đẩy nhanh tiến độ Dự án theo kiến nghị của Hội đồng nhân dân Thành phố tại Báo cáo số 25/BC-HĐND ngày 31/10/2022.

Khó khăn, vướng mắc: Các dự án thoát nước và xử lý nước thải cần nguồn kinh phí đầu tư rất lớn, thời gian thực hiện lâu dài, công tác giải phóng mặt bằng khó khăn, việc đầu tư xã hội hóa không hấp dẫn các nhà đầu tư tham gia. Đến nay, các dự án xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải đưa vào danh mục đề xuất kêu gọi xã hội hóa đều chưa có Nhà đầu tư tham gia. Hiện có 6 nhà máy xử lý nước thải tập trung được đầu tư xây dựng đưa vào hoạt động, nhà máy Yên Xá khởi công từ năm 2019 dự kiến đến 2025 mới hoàn thành.

2.3. Về các dự án khu đô thị chậm triển khai

(1) UBND Thành phố đã có nhiều văn bản chỉ đạo rà soát, xử lý các dự án sử dụng đất, trong đó có các dự án khu đô thị chậm tiến độ, chậm triển khai đưa đất vào sử dụng. Việc chậm triển khai dự án khu đô thị có nguyên nhân sau:

Nguyên nhân khách quan:

- Sau khi thực hiện điều chỉnh địa giới hành chính Thủ đô; một số dự án không phù hợp quy hoạch phải tạm dừng đề khởi nổi, có phương án xử lý cho phù hợp. Thành phố phải tổ chức lập quy hoạch phân khu, quy hoạch khu đô thị vệ tinh làm cơ sở cho việc điều chỉnh quy hoạch dẫn đến các dự án phải điều chỉnh, chậm tiến độ.

- Dự án đầu tư của nhà đầu tư phải chịu sự điều chỉnh của rất nhiều văn bản pháp luật như: Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Kinh doanh Bất động sản, Luật Quy hoạch, Luật Xây dựng, Luật Bảo vệ môi trường và Luật Phòng cháy chữa cháy... chưa kể đến các luật chuyên ngành và các văn bản dưới Luật có liên quan. Việc chịu sự điều chỉnh của nhiều các văn bản pháp luật cũng khiến cho các thủ tục đầu tư mất nhiều thời gian, làm chậm tiến độ triển khai dự án.

- Một số dự án gặp khó khăn trong thực hiện công tác giải phóng mặt bằng do chính sách thay đổi qua nhiều thời kỳ nên một bộ phận hộ gia đình, người dân

chưa đồng thuận bàn giao mặt bằng. Một số dự án xảy ra tranh chấp, khiếu nại, tố cáo hoặc huy động vốn trái phép do đó phải chờ cơ quan chức năng kiểm tra, xác minh, xử lý dẫn đến dự án chậm triển khai hoặc kéo dài thời gian thực hiện. Thị trường bất động sản diễn biến thất thường, có lúc sôi động, nhưng phần lớn là trầm lắng nên nguồn vốn đầu tư giảm, khó khăn trong việc vay vốn của các tổ chức tín dụng để triển khai thực hiện dự án.

- Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 kéo dài có tác động nặng nề, sâu rộng đến mọi mặt của đời sống kinh tế-xã hội, cả trong nước và các nước trên thế giới; đã làm ảnh hưởng rất lớn đến các hoạt động đầu tư xây dựng trong nước, cũng như của Thủ đô. Cùng với đó là các biện pháp giãn cách xã hội, làm chậm tiến độ đầu tư, triển khai thực hiện và hoàn thành các dự án vốn ngoài ngân sách có sử dụng đất trên địa bàn Thành phố. Ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 được xem xét là một trong những nguyên nhân bất khả kháng; tuy nhiên việc áp dụng trường hợp bất khả kháng trong công tác kiểm tra, xử lý đối với dự án chậm triển khai (đặc biệt là Dự án chậm đưa đất vào sử dụng, đã được gia hạn sử dụng đất 24 tháng) gặp nhiều khó khăn, chưa có quy định cụ thể về trình tự, thủ tục cũng như hướng dẫn thực hiện của cấp có thẩm quyền. Đây cũng là nguyên nhân khách quan tác động ảnh hưởng đến khó khăn trong công tác kiểm tra, giải quyết, xử lý đối với dự án chậm triển khai.

Nguyên nhân chủ quan:

a). Đối với địa phương quản lý trên địa bàn:

- Công tác chỉ đạo thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại một số dự án cũ (được Nhà nước giao đất, cho thuê đất trước Luật Đất đai 2013) chưa được UBND cấp huyện quan tâm đúng mức, còn nhiều dự án chậm được tháo gỡ vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng trong thời gian dài, dẫn đến chưa được bàn giao mặt bằng trên thực địa để thực hiện đầu tư xây dựng thực hiện dự án.

- Cơ chế sử dụng đất để thực hiện dự án theo quy định của Luật Đất đai 2013 có sự thay đổi (nhiều dự án không được tiếp tục thực hiện hình thức Nhà nước thu hồi đất để giao đất cho nhà đầu tư; nhà đầu tư phải thực hiện thỏa thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất với người sử dụng đất) dẫn đến khó khăn, vướng mắc trong công tác chuẩn bị quỹ đất, kéo dài thời gian triển khai dự án.

- Thực hiện công tác quản lý Nhà nước tại địa phương, một số UBND quận, huyện, thị xã đã quan tâm đến công tác tổng hợp, báo cáo song chưa chủ động, đôn đốc kiến nghị các sở, ngành của Thành phố phối hợp quản lý các dự án sử dụng đất trên địa bàn.

b). Đối với các Chủ đầu tư:

- Việc phối hợp với nhà đầu tư thực hiện giải phóng mặt bằng tại địa phương còn chưa đạt yêu cầu, một số dự án chậm giải phóng mặt bằng, một số chủ đầu tư không liên hệ với chính quyền địa phương trong thời gian dài để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng nhưng chính quyền địa phương không kịp thời xử lý, báo cáo và đề xuất các biện pháp xử lý dẫn tới tình trạng đất “hoang hoá” làm mất mỹ quan đô thị, lãng phí đất đai (Người dân không làm được thủ tục đất đai, không tổ chức sản xuất,... vì phải chờ giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án đầu tư theo quy hoạch).

- Một số Chủ đầu tư cố ý chây ỳ không làm thủ tục, chậm phối hợp thực hiện công tác giải phóng mặt bằng đưa đất vào sử dụng, để chưa phải nộp nghĩa vụ tài chính; chậm bàn giao diện tích đất phải bàn giao theo quy định cho chính quyền địa phương sử dụng vào mục đích công cộng để xin điều chỉnh quy hoạch, điều chỉnh dự án đầu tư để sử dụng vào mục đích thương mại, dịch vụ;

- Một số Dự án lợi dụng chính sách, quy định của pháp luật còn chồng chéo và chưa thống nhất; do nhu cầu của thị trường bất động sản; hoặc khi sắp hết thời hạn thực hiện dự án thì đề nghị xin điều chỉnh quy hoạch chi tiết, điều chỉnh tổng mặt và phương án kiến trúc được phê duyệt, điều chỉnh tiến độ dự án đầu tư nhằm kéo dài thời gian triển khai thực hiện dự án.

- Có trường hợp đối tượng không có khả năng nộp nghĩa vụ tài chính theo quy định (Một số tiền nộp phạt chậm nộp còn cao hơn tiền nộp nghĩa vụ tài chính). Cơ quan thuế đã thực hiện các biện pháp cưỡng chế, nhưng Chủ đầu tư vẫn chây ỳ không thực hiện.

- Kinh nghiệm triển khai của một số chủ đầu tư còn hạn chế, lúng túng, không hoàn thiện thủ tục, thực hiện dự án; có trường hợp không đủ khả năng để thực hiện dự án đầu tư (Khi cơ quan thanh tra vào kiểm tra, giải thích thì chủ đầu tư nhận thấy không có khả năng thực hiện và chủ động có văn bản xin trả lại đất);

- Một số tổ chức, cá nhân còn chưa ý thức được trách nhiệm trong việc chấp hành các quy định của pháp luật liên quan để thực hiện dự án đầu tư, không thực hiện chế độ báo cáo giám sát đầu tư theo quy định; chưa chấp hành các biện pháp xử lý của cơ quan có thẩm quyền.

(2) Về vai trò, quản lý cũng như việc điều hành thị trường bất động sản thời gian vừa qua:

a) Công tác xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện các chính sách pháp luật về nhà ở và thị trường bất động sản:

- UBND Thành phố ban hành Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND về việc ban hành quy chế phối hợp về việc báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Đã tổng kết thi hành Luật Nhà ở 2014 và Luật Kinh doanh Bất động sản; Thực hiện góp ý kiến Dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản thay thế Nghị định số 76/2015/NĐ-CP gửi Bộ Xây dựng; góp ý kiến đối với dự thảo Nghị định về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản thay thế Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển nhà ở theo Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 của Chính phủ (Quyết định số 5019/QĐ-UBND phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021–2025; Quyết định số 3627/QĐ-UBND về việc phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2030).

b) Công tác quản lý điều hành thị trường bất động sản trong thời gian qua của Thành phố:

UBND Thành phố đã ban hành Văn bản số 1153/UBND-ĐT ngày 22/4/2021 về việc tăng cường công tác quản lý tình hình thị trường bất động sản trên địa bàn Thành phố; Văn bản số 265/UBND-ĐT Ngày 26/01/2022 chỉ đạo các Sở, ngành Thành phố triển khai thực hiện chỉ đạo của thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 1767/CD-TTg ngày 21/12/2021.

Công tác thực hiện quy định Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Nhà ở 2014:

(1) Việc kiểm tra, xác nhận đối với các dự án nhà ở đủ điều kiện để đưa vào kinh doanh theo quy định tại Khoản 1 Điều 55 Luật Kinh doanh bất động sản 2014.

- Đến hết 30/11/2022, Sở Xây dựng đã kiểm tra và có văn bản xác nhận 21 dự án nhà ở thương mại trên địa bàn Thành phố đủ điều kiện để đưa vào kinh doanh theo quy định của Luật Kinh doanh bất động sản, với 10.926 căn (trong đó thấp tầng là 1.163 căn, cao tầng là 9763 căn), tương đương diện tích sàn khoảng 874.243m².

- Sở Xây dựng đã đăng tải danh sách các Dự án đủ điều kiện để kinh doanh trên lê Website của Sở để các tổ chức, cá nhân có liên quan được biết, góp phần làm minh bạch thông tin của Thị trường.

(2) Việc kiểm tra, đăng tải danh sách các Sàn giao dịch bất động sản hoạt động trên địa bàn Thành phố.

- Căn cứ quy định tại Điều 69 Luật Kinh doanh bất động sản 2014 quy định về điều kiện thành lập sàn giao dịch bất động sản, Sở Xây dựng đã kiểm tra và đăng tải trên website của Sở Xây dựng tổng số 79 Sàn giao dịch bất động sản (có thông báo hoạt động, kèm theo hồ sơ gửi đến Sở Xây dựng).

- Sở Xây dựng đã có Kế hoạch số 03/KH-SXD(QLN) ngày 06/01/2022 về việc kiểm tra việc thành lập và tổ chức hoạt động của các Sàn giao dịch bất động sản trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Về việc thi sát hạch và cấp chứng chỉ môi giới bất động sản: Sở đã có các Quyết định số 264/QĐ-SXD ngày 19/5/2022, Quyết định số 265/QĐ-SXD ngày 19/5/2022, Quyết định số 266/QĐ-SXD ngày 19/5/2022 và Quyết định số 419/QĐ-SXD ngày 14/7/2022 về thành lập Hội đồng thi sát hạch chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản. Trong Quý III/2022, Sở Xây dựng thành phố Hà Nội đã thành lập 04 Hội đồng thi và tổ chức thi sát hạch kiến thức Môi giới bất động sản cho khoảng 2.600 thí sinh theo Thông báo thi số 1377/TB-SXD ngày 31/8/2022 của Sở Xây dựng Hà Nội.

(3) Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách về nhà ở và thị trường bất động sản.

- Năm 2021, Sở Xây dựng đã ban hành Kế hoạch số 54/KH-SXD(QLN) ngày 07/5/2021 về việc kiểm tra việc thực hiện Luật Kinh doanh Bất động sản năm 2014, Luật Nhà ở năm 2014 của các Chủ đầu tư tại các Dự án nhà ở đã được Sở Xây dựng có văn bản xác nhận nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua trên địa bàn thành phố Hà Nội. Tuy nhiên, trong năm 2021 tình hình dịch bệnh Covid19 diễn ra phức tạp, do vậy Kế hoạch kiểm tra tạm hoãn, không triển khai thực hiện được.

- Năm 2022, Sở Xây dựng đã ban hành Kế hoạch số 36/KH-SXD ngày 15/3/2022 và Quyết định số 248/QĐ-SXD ngày 13/5/2022 Quyết định số 480/QĐ-SXD ngày 01/8/2022 Thanh lập Đoàn kiểm tra Liên ngành về kiểm tra việc tuân thủ quy định của Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014, Luật Nhà ở 2014 tại các Dự án nhà ở trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Đến nay, đã tổ chức kiểm tra 12 Dự án nhà ở thương mại trên địa bàn Thành phố; trong quý IV năm 2022, Sở sẽ tổng hợp kết quả kiểm tra, báo cáo UBND Thành phố, Bộ Xây dựng.

- Qua công tác kiểm tra việc tuân thủ quy định của pháp luật về Kinh doanh bất động sản đối với các Dự án nhà ở đã được Sở Xây dựng có văn bản xác nhận nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện để đưa vào kinh doanh (theo Kế hoạch số 36/KH-SXD(QLN) ngày 15/3/2022 của Sở Xây dựng) về cơ bản các chủ đầu tư tại các Dự án trên chấp hành tốt quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản 2014. Trên địa bàn Thành phố không xảy ra tình trạng dự án ma, chủ đầu tư huy động trái phép...

Đối với các vụ việc liên quan đến việc điều tra, khởi tố:

(1) Thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố tại văn bản số 3370/VP-ĐT ngày 12/4/2022 về việc tạm dừng biến động tài sản của các cá nhân, tổ chức phục vụ yêu cầu điều tra vụ án theo đề nghị của Bộ Công an tại văn bản số 977/VPCQCSĐT ngày 05/4/2022;

- Sở Xây dựng đã có Văn bản số 2581/SXD-QLN ngày 20/4/2022 báo cáo UBND Thành phố về việc tạm dừng biến động tài sản của các cá nhân, tổ chức phục vụ yêu cầu điều tra vụ án.

- Sở Xây dựng có Thông báo số Thông báo số 502/TB-SXD(QLN) ngày 14/4/2022 đề nghị các Sở, ngành Thành phố và UBND các quận, huyện, thị xã; các cá nhân, tổ chức, đơn vị liên quan trên địa bàn thành phố Hà Nội tạm dừng ngay mọi hoạt động liên quan đến việc: giao dịch chuyển nhượng, mua, bán, cho, tặng, cầm cố, thế chấp đối với bất động sản, cổ phần, vốn góp, cổ phiếu...có liên quan đến các cá nhân (Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Thúy Nga, Trịnh Thị Minh Huế và Lê Thị Ngọc Diệp) và các Công ty có liên quan đến các cá nhân trên.

- Đồng thời, Sở Xây dựng đã đăng tải Thông báo số 502/TB-SXD(QLN) ngày 14/4/2022 trên Website của Sở để mọi cá nhân, tổ chức trên địa bàn Thành phố được biết.

(2) Sở Xây dựng phối hợp chặt chẽ với cơ quan Cảnh sát điều tra trong việc cung cấp thông tin, hồ sơ đối với các chủ đầu tư, dự án nhà ở khi được yêu cầu.

Chế độ báo cáo theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ (được thay thế bằng Nghị định 44/2022/NĐ-CP)

- Đã báo cáo Bộ Xây dựng về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn Thành phố quý IV và cả năm 2021 và quý I, II và III năm 2022.

- UBND Thành phố có báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động năm 2021 và dự kiến kế hoạch hoạt động năm 2022 về chính sách nhà ở và thị trường bất động sản thành phố Hà Nội báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về chính sách Nhà ở và Thị trường bất động sản; Báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động năm

2021 và dự kiến kế hoạch hoạt động năm 2022 về chính sách nhà ở và thị trường bất động sản thành phố Hà Nội.

c) Ban chỉ đạo về chính sách nhà ở và thị trường bất động sản của Thành phố Hà Nội: Căn cứ Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 4/4/2008 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Ban chỉ đạo Trung ương về chính sách nhà ở và Quyết định số 1499/QĐ-TTg ngày 14/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên và bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban chỉ đạo Trung ương về nhà ở; UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 3252/QĐ-UBND ngày 19/7/2012 về việc thành lập Ban chỉ đạo chính sách nhà ở và thị trường bất động sản Thành phố Hà Nội; đồng thời kiện toàn, điều chỉnh các thành viên Ban chỉ đạo tại các Quyết định số: 4005/QĐ-UBND ngày 25/7/2014, số 4103/QĐ-UBND ngày 31/7/2019.

3. Ban Văn hóa – xã hội

3.1. Về lĩnh vực giáo dục và đào tạo: Số lượng trường chuẩn quốc gia cần đánh giá, công nhận lại trường chuẩn quốc gia còn nhiều, tiến độ chuẩn bị đầu tư các dự án theo phân cấp và các dự án được Thành phố hỗ trợ còn chậm triển khai; Một đơn vị còn khó khăn, thiếu ngân sách tổ chức thực hiện việc triển khai mua sắm trang thiết bị giáo dục phục vụ Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; Đánh giá chất lượng giáo dục tiểu học, nhất là đối với học sinh lớp 1, lớp 2 sau 02 năm bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 gắn liền với việc theo dõi và đánh giá sức khỏe của lứa tuổi này; Tình trạng trẻ em gặp các vấn đề về sức khỏe tâm thần có nguy cơ gia tăng; Đời sống của một bộ phận giáo viên còn gặp nhiều khó khăn

(1) Toàn Thành phố hiện có 67,3% trường công lập đạt chuẩn quốc gia (1.503/2.232 trường). UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 236/KH-UBND ngày 31/8/2022 về việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2022-2025 (*phần đầu GD 2022-2025 công nhận mới tăng thêm 432-552 trường công lập đạt CQG; đến hết năm 2025, số trường đạt chuẩn Quốc gia dự kiến có 2.040 trường/tổng số 2.400 trường, đạt tỷ lệ 80-85%*).

Tại Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 08/4/2022 của HĐND Thành phố về đầu tư xây dựng, cải tạo trường học công lập để đủ điều kiện đạt chuẩn quốc gia, dự kiến bố trí 20.913,467 tỷ đồng cho 653 dự án. Theo quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 của HĐND Thành phố, việc đầu tư các trường học trên địa bàn Thành phố thuộc trách nhiệm các quận, huyện, thị xã. Ngân sách Thành phố đã bố trí 8.228,642 tỷ đồng để thực hiện mục tiêu, cơ bản tất cả các dự án đủ điều kiện bố trí vốn đều đã được Thành phố cân đối giao vốn theo nhu cầu. Ban Chỉ đạo Thành phố đã có 03 cuộc họp rà soát tiến độ, tháo gỡ khó khăn, yêu cầu hoàn thành lập và trình phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án trong tháng 12/2022 (*trường hợp chậm tiến độ, yêu cầu Bí thư các huyện/thị ủy báo cáo trực tiếp Thường trực Ban Chỉ đạo để kịp thời tháo gỡ, đảm bảo tiến độ chung*).

(2) Về một số đơn vị còn khó khăn, thiếu ngân sách tổ chức thực hiện việc triển khai mua sắm trang thiết bị giáo dục phục vụ Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018:

- Đối với khối các trường thuộc quận, huyện, thị xã: Theo phân cấp đầu tư, việc bố trí kinh phí triển khai mua sắm trang thiết bị giáo dục phục vụ Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 thuộc nhiệm vụ của UBND quận, huyện, thị xã.

- Đối với các trường thuộc Thành phố quản lý: Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, UBND Thành phố cơ bản đã đảm bảo kinh phí để triển khai mua sắm trang thiết bị giáo dục phục vụ Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, hiện nay cơ bản các trường đã có trang thiết bị dạy và học theo lộ trình chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, cụ thể: Năm 2020 Thành phố đã bố trí 805 triệu để mua sắm trang thiết bị (TTB) lớp 1; Năm 2021 đã bố trí 1.188 triệu để mua sắm TTB lớp 2 và lớp 6; Năm 2022 đã bố trí 60.599 triệu để mua sắm TTB lớp 3, lớp 7, lớp 10. Dự kiến năm 2023 bố trí 53.500 triệu để mua sắm TTB lớp 11, lớp 12.

(3) Về tình trạng trẻ em gặp các vấn đề về sức khỏe tâm thần có nguy cơ gia tăng: Trong thời gian dịch bệnh Covid-19, học sinh và giáo viên không được đến trường, phải học tập online, không được tiếp xúc với nhiều người, không được hoạt động đúng theo lứa tuổi đã gây ra nhiều áp lực tâm lý. Nắm bắt được vấn đề của xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có Quyết định số 2138/QĐ-BGDĐT ngày 03/8/2022 ban hành Kế hoạch giáo dục sức khỏe tâm thần cho trẻ em, học sinh giai đoạn 2022-2025 và Công văn số 4252/BGDĐT-GDCTHSSV ngày 31/8/2022 về việc tăng cường triển khai công tác hỗ trợ, tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; Với chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND Thành phố đã ban hành Công văn số 7673/VP-KGVX ngày 05/8/2022 về việc thực hiện Quyết định số 2138/QĐ-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ GDĐT và Công văn số 8984/VP-UBND ngày 07/9/2022 về việc tăng cường triển khai công tác hỗ trợ, tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông theo đó UBND Thành phố đã có công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về sức khỏe tâm thần đối với trẻ em, học sinh, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học, nhân viên phụ trách công tác xã hội, tư vấn tâm lý trong trường học và cha mẹ học sinh; Phòng ngừa, hỗ trợ và can thiệp (*khi cần thiết*) đối với học sinh đang gặp khó khăn về tâm lý trong học tập và cuộc sống để tìm hướng giải quyết phù hợp, giảm thiểu tác động tiêu cực có thể xảy ra; góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường.

(4) Về việc đánh giá chất lượng giáo dục tiểu học, nhất là đối với học sinh lớp 1, lớp 2 sau 02 năm bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 gắn liền với việc theo dõi và đánh giá sức khỏe của lứa tuổi này: Do ảnh hưởng của Dịch bệnh Covid-19, với phương châm “dừng đến trường, không dừng việc học”, Sở Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo các trường tiểu học trên địa bàn Thành phố tổ chức dạy học trực tuyến kết hợp với các hình thức dạy học khác; tăng cường việc dự giờ, thăm lớp, nắm bắt tình hình dạy và học; tư vấn, hỗ trợ cán bộ, giáo viên ở các nhà trường trong việc triển khai dạy học phù hợp, cải thiện hiệu quả, chất lượng giáo dục; nắm bắt hằng ngày tỷ lệ học sinh học tập trực tuyến của các địa phương. Ngay sau khi học sinh được trở lại trường học tập trực tiếp, Sở đã tổ chức hội nghị giao ban với các Phòng Giáo dục và Đào tạo, kịp thời chỉ đạo hoạt động dạy học trực tiếp.

Các cơ sở giáo dục tiểu học đã nghiên cứu chương trình môn học, các mạch kiến thức, chủ đề học tập và nội dung trong sách giáo khoa để xây dựng các chủ đề

dạy học trên cơ sở tích hợp một số nội dung và yêu cầu cần đạt; ưu tiên tổ chức dạy học các nội dung hình thành kiến thức mới, các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc; thực hiện sắp xếp các chủ đề học tập phù hợp với hình thức tổ chức dạy học trực tuyến hoặc hướng dẫn cho học sinh tự học với sự hỗ trợ của phụ huynh; chủ động bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, phù hợp với từng hình thức dạy học và không gây áp lực đối với học sinh; đảm bảo cuối năm đạt được yêu cầu theo quy định của chương trình.

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, về việc xét chọn học liệu điện tử phục vụ dạy học trực tuyến, ngành Giáo dục và Đào tạo Hà Nội đã triển khai xét chọn học liệu điện tử phục vụ dạy học trực tuyến ngành Giáo dục và Đào tạo Hà Nội cấp tiểu học nhằm hỗ trợ giáo viên, phụ huynh, học sinh có nguồn tư liệu tham khảo được thẩm định, góp phần chung tay đẩy lùi đại dịch Covid-19, đáp ứng mục tiêu “Dừng đến trường, không dừng việc học”. Triển khai xây dựng kho tài nguyên hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan vào Hệ thống học và thi trực tuyến Hanoi Study giúp học sinh học tập, ôn luyện kiến thức, được trải nghiệm hình thức trả lời các câu hỏi trắc nghiệm khách quan các môn học trên môi trường mạng internet; giúp các em có thể tự học ở mọi lúc, mọi nơi, tự tin, vững vàng trước việc kiểm tra, đánh giá định kì hàng năm.

Nề nếp dạy học trực tuyến sau một thời gian khó khăn, lúng túng đã bước đầu ổn định, tạo được sự chủ động, tự tin trong học tập cho học sinh đối với hầu hết các môn học, hoạt động giáo dục. Kỹ năng sử dụng thiết bị, khai thác, ứng dụng công nghệ thông tin của cán bộ, giáo viên, học sinh được nâng cao một bước. Hướng ứng Chương trình “Sóng và máy tính cho em” do Thủ tướng Chính phủ phát động, ngành Giáo dục đã phát động chương trình “Sóng và máy tính cho em” và các giải pháp linh hoạt đảm bảo 100% học sinh có thiết bị học trực tuyến.

Các cơ sở giáo dục thực hiện đánh giá thường xuyên theo đúng tinh thần Công văn số 5766/BGDĐT-GDTH ngày 13/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học, đánh giá học sinh tiểu học thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ứng phó dịch Covid-19. Trong quá trình tổ chức dạy học trực tuyến (*hoặc trực tiếp kết hợp với trực tuyến*), giáo viên chú trọng việc giao nhiệm vụ học tập cho học sinh; tăng cường khuyến khích, động viên, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh tự học, tự hoàn thành nhiệm vụ học tập, hoàn thành phiếu học tập, thu thập thông tin phản hồi qua các buổi học trực tuyến để đánh giá học sinh.

Công tác kiểm tra, đánh giá định kỳ được tổ chức nghiêm túc, đúng quy định, đánh giá đúng chất lượng học tập của học sinh, chia lớp thành nhiều nhóm nhỏ, linh hoạt thực hiện vào các thời điểm phù hợp với từng đối tượng và tình hình diễn biến dịch Covid-19 tại đơn vị. Chất lượng giáo dục được đảm bảo, tỷ lệ học sinh tiểu học hoàn thành chương trình lớp học đạt trên 99,5%, trong đó lớp 1, lớp 2 đạt trên 99,31%.

(4) Đối với sức khỏe của học sinh tiểu học nói chung, lớp 1, lớp 2 nói riêng, việc các em không được đến trường, trong không gian gia đình nhỏ hẹp, thường xuyên phải tiếp xúc với máy tính do đó hoạt động vận động, thị lực của các em bị ảnh hưởng; tâm lí lứa tuổi, hoạt động giao tiếp, các kỹ năng tương tác, giao tiếp

trực tiếp với bạn bè, thầy cô bị hạn chế. Tuy nhiên đối với lứa tuổi nhỏ, do được cha mẹ thường xuyên gần gũi, quan tâm nên mức độ ảnh hưởng không lớn.

(5) Về đời sống của một bộ phận giáo viên còn gặp nhiều khó khăn: Mức lương của giáo viên được thực hiện theo quy định của Nhà nước. Những bất cập trong việc thực hiện các chế độ chính sách là một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn tới đời sống của giáo viên đặc biệt là giáo viên mầm non chưa được cải thiện. So với các cấp học khác, hệ số lương của giáo viên mầm non thấp nhất. Hiện nay áp dụng chuẩn theo quy định Luật Giáo dục 2019, hệ số lương khởi điểm của giáo viên mầm non, tiểu học được nâng hơn trước đây. Ngày 11/11/2022, Quốc hội thông qua Nghị quyết về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, theo đó từ 01/7/2023 mức lương cơ sở tăng từ 1.490.000 đồng lên mức 1.800.000 đồng. Để tháo gỡ khó khăn về chế độ chính sách cho giáo viên các cấp học, UBND thành phố đang giao cho Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các Sở ngành có liên quan tham mưu Thành phố ban hành cơ chế chính sách hỗ trợ giáo viên các cấp học trong thời gian tới.

3.2. Về lĩnh vực văn hóa: Việc thực hiện kết luận của Thường trực HĐND Thành phố tại Thông báo số 14/TB-HĐND ngày 29/4/2022 về kết luận Phiên giải trình về việc đầu tư, khai thác, quản lý và sử dụng các thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn Thành phố còn chậm được khắc phục và triển khai.

Sở Văn hóa và Thể thao đã có báo cáo số 201/BC-SVHTT ngày 15/11/2022 về kết quả thực hiện kết luận của HĐND Thành phố tại phiên giải trình về việc đầu tư, khai thác, quản lý và sử dụng các thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn thành phố Hà Nội. Các nội dung cụ thể như sau:

a). Ban hành văn bản hướng dẫn quản lý, tổ chức hoạt động và cơ chế để khai thác quản lý phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao các cấp, Thành phố đảm bảo hiệu quả, thống nhất

Sở Văn hóa và Thể thao đã triển khai thực hiện xây dựng và ban hành Quy chế mẫu “Về quản lý, sử dụng thiết chế Trung tâm văn hóa - Thể thao xã, phường, thị trấn; Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội”. Việc xây dựng và ban hành Quy chế mẫu phải đảm bảo đúng quy trình thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật và đảm bảo thời gian theo quy định.

Đến nay, Sở Văn hóa và Thể thao đã hoàn thành các nội dung, bao gồm: (1) Xây dựng dự thảo Quy chế (mẫu) “Về quản lý, sử dụng thiết chế Trung tâm văn hóa - Thể thao xã, phường, thị trấn; Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội”, (2) Ban hành kế hoạch số 478/KH-SVHTT ngày 15/8/2022 về xây dựng dự thảo Quy chế nhằm xác định nhiệm vụ, quy trình, tiến độ, phân công trách nhiệm cụ thể cho các phòng, ban, đơn vị liên quan trong việc tham mưu UBND Thành phố ban hành Quy chế; (3) Rà soát hệ thống cơ sở pháp lý, đánh giá tổng kết việc thực thi các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở hiện hành; (4) Xin ý kiến của các nhà khoa học, các Sở ngành và 30 quận, huyện, thị xã; (5) Tổ chức buổi làm việc với một số đơn vị thực hiện công tác quản lý, khai thác và tổ chức hoạt động hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao: Gia Lâm, Đan Phượng, Đông Anh; các quận: Long Biên, Tây Hồ; (6) Tổ chức 02 hội nghị: hội nghị tọa đàm “Nâng cao chất lượng xây

dựng các mô hình văn hóa gắn với quản lý, phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao” trên địa bàn huyện Đông Anh và hội nghị thảo luận với phòng Văn hóa và Thể thao các quận, huyện: Ba Đình, Hà Đông, Cầu Giấy, Đông Anh, Thanh Oai, Mê Linh; (7) Thực hiện và hoàn thành đăng dự thảo Quy chế trên cổng thông tin điện tử lấy ý kiến góp ý trong thời hạn 30 ngày; (8) Tổ chức hoàn thiện ý kiến đóng góp của các nhà khoa học, sở ngành, các quận huyện thị xã và ý kiến của cộng đồng dân cư; (9) Ngày 30/11/2022, sau khi hết thời hạn lấy ý kiến góp ý trên cổng thông tin điện tử, Sở Văn hóa và Thể thao đã ban hành văn bản số 4479/SVHTT-NSVH gửi Sở Tư pháp cho ý kiến thẩm định.

b). Từng bước tháo gỡ khó khăn vướng mắc tiến độ các dự án đầu tư thiết chế văn hóa, thể thao Thành phố và cơ sở

(1) Đối với dự án Bảo tàng Hà Nội:

Dự án Bảo tàng Hà Nội có quy mô nhóm A, phức tạp, nhiều quy trình, thủ tục đòi hỏi phải có trình độ về quản lý dự án tương ứng với dự án nhóm A. Với bộ máy tổ chức hiện có, Sở Văn hóa và Thể thao, chủ đầu tư đã chủ động nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Rà soát, hoàn thiện hồ sơ thiết kế kỹ thuật. Trong quá trình xem xét phê duyệt, UBND Thành phố có văn bản số 8869/VP-KGVX ngày 05/9/2022 giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Sở Văn hóa và Thể thao, đơn vị liên quan rà soát, cập nhật nội dung chỉ đạo của Thường trực Thành ủy tại buổi khảo sát, kiểm tra tại Bảo tàng Hà Nội ngày 29/8/2022. Trong tháng 9/2022, về cơ bản chủ đầu tư đã rà soát, cập nhật và hoàn thiện hồ sơ thiết kế kỹ thuật. Riêng nội dung bổ sung quy hoạch tổng mặt bằng, chủ đầu tư phải phối hợp với Bộ Xây dựng về quy trình thủ tục và đánh giá sự phù hợp của các thông số kỹ thuật, hạng mục công trình của thiết kế kỹ thuật phần nội dung trưng bày và đã hoàn thành ngày 10/11/2022. Trong tháng 11/2022, đã hoàn thành công tác thẩm tra theo quy định của pháp luật. Đến nay, chủ đầu tư đã hoàn thiện thiết kế kỹ thuật và gửi Sở Xây dựng xác nhận hồ sơ thiết kế kỹ thuật.

- Rà soát điều chỉnh thời gian thực hiện dự án, điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

Chủ đầu tư đã trình UBND Thành phố, Sở KH&ĐT thẩm định, phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án và điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu phần trưng bày tại các Tờ trình số 156/TTr-BTHN ngày 23/6/2022 và số 184/TTr-BTHN ngày 18/7/2022. Ngày 12/8/2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có báo cáo thẩm định số 421/BC-KH&ĐT kèm dự thảo Quyết định trình UBND thành phố. Trong quá trình xem xét phê duyệt, UBND Thành phố có Văn bản số 8869/VP-KGVX ngày 05/9/2022 giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Sở Văn hóa và Thể thao, đơn vị liên quan rà soát, cập nhật nội dung chỉ đạo của Thường trực Thành ủy tại buổi khảo sát, kiểm tra tại Bảo tàng Hà Nội ngày 29/8/2022, tham mưu, đề xuất UBND Thành phố. Ngày 16/11/2022, Chủ đầu tư đã có Tờ trình số 295/TTr-BTHN về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: điều chỉnh, bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu Phần trưng bày (Giai đoạn II) Dự án án xây dựng Bảo tàng Hà Nội.

- Ngoài ra, Sở Văn hóa và Thể thao đã tham mưu thực hiện các nội dung như sau: (1) Tham mưu UBND Thành phố ra Quyết định số 1540/QĐ-UBND ngày 11/5/2022 thành lập Tổ công tác chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn cho dự án Bảo tàng Hà Nội, đã tổng hợp 10 khó khăn của dự án đang mắc phải, lộ trình xử lý và từng bước hướng dẫn tháo gỡ những khó khăn vướng mắc; (2) Lập, rà soát danh mục các phần việc, hạng mục không có đơn giá, định mức giá của Nhà nước; (3) Xây dựng kế hoạch điều động, luân chuyển một số cán bộ có trình độ kỹ sư xây dựng công tác tại đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở về công tác tại Ban quản lý dự án Bảo tàng Hà Nội; (3) Rà soát các gói thầu đã tạm dừng; xác định các sản phẩm đã thực hiện để đưa vào thiết kế trung bày; thực hiện nghiệm thu, thanh toán tạm ứng đối với các công việc đã thực hiện; (4) Đẩy mạnh sưu tầm hiện vật, mở rộng quan hệ hợp tác trong nước và quốc tế; đẩy mạnh phối hợp với các cơ quan chuyên môn, các trường đại học, viện nghiên cứu để tiếp tục nghiên cứu về Hà Nội; tích cực hỗ trợ, phối hợp giúp đỡ với các địa phương trong công tác chuyên môn về bảo tàng.

Tiến độ triển khai dự án còn chậm, nguyên nhân:

- Đến thời điểm hiện nay, bộ máy nhân sự của Ban quản lý dự án Bảo tàng còn thiếu. Lãnh đạo Ban quản lý dự án Bảo tàng chỉ có 01 Phó Giám đốc phụ trách (theo đề án phê duyệt lãnh đạo Ban quản lý dự án Bảo tàng có 03 đồng chí, 01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc). Đội ngũ cán bộ hiện chỉ có 06 cán bộ trong đó: 01 kế toán, 03 người có chuyên môn về bảo tàng, 01 kiến trúc sư, 02 kỹ sư xây dựng. Thiếu cán bộ có chuyên môn về kinh tế, tài chính, quản lý đầu tư để triển khai thực hiện dự án. Đặc biệt chưa có Giám đốc Ban quản lý dự án Bảo tàng để đảm bảo vận hành dự án nhóm A theo quy định của pháp luật.

- Việc hoàn thiện thiết kế kỹ thuật phải phối hợp với nhiều đơn vị tiến hành thực hiện nhiều nội dung, bao gồm: (1) Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn phải phối hợp thực hiện theo lịch làm việc của chuyên gia nước ngoài; (2) Phối hợp với Sở Xây dựng, Bộ Xây dựng về quy trình thủ tục và đánh giá sự phù hợp của các thông số kỹ thuật, hạng mục công trình của thiết kế kỹ thuật phần nội dung trung bày, bổ sung quy hoạch tổng mặt bằng. Ngày 10/11/2022, Bộ Xây dựng đã có văn bản số 5061/BXD-QHKT về sự phù hợp của các thông số kỹ thuật, hạng mục công trình của thiết kế kỹ thuật phần nội dung trung bày; (3) Phối hợp với tòa thị chính Pháp, Vụ lãnh sự - Bộ Châu Âu và Ngoại giao Pháp hoàn thiện năng lực hành nghề của các nhân chủ nhiệm dự án, Chủ trì thiết kế đối với chuyên gia nước ngoài; (4) Thực hiện thẩm tra theo quy định của pháp luật; (5) Hoàn thiện thiết kế kỹ thuật.

+ Vướng mắc về thẩm quyền thẩm định về mặt kỹ thuật đối với hệ thống thông tin, truyền thông, công nghệ sử dụng trong trung bày: Theo ý kiến của Sở Thông tin truyền thông tại văn bản số 2529/STTTT-CNTT ngày 07/10/2022 trong đó có ý kiến: *"...Chủ đầu tư tổ chức thẩm định và được phép thuê tổ chức tổ chức, cá nhân có năng lực, kinh nghiệm thực hiện thẩm tra thiết kế chi tiết và dự toán làm cơ sở thẩm định..."* trong khi Sở Văn hóa và Thể thao, Bảo tàng Hà Nội không có chuyên môn về kỹ thuật để thẩm định nội dung này.

Nếu dự án có đủ bộ máy quản lý theo quy định, theo đó, quyết tâm dự án sẽ được khởi công trong năm 2023 và dự kiến hoàn thành tổng thể vào năm 2024.

(2) Đối với nội dung Trung tâm Văn hóa Thành phố tại địa chỉ số 7 phố Phùng Hưng, quận Hà Đông

Sở Văn hóa và Thể thao đã tập trung rà soát, điều chỉnh quy hoạch tổng thể, đề xuất đầu tư công phù hợp đối với Trung tâm Văn hóa Thành phố tại số 7, phố Phùng Hưng, quận Hà Đông: (1) Tập trung khai thác các hạng mục đã được đầu tư, cải tạo như: xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động liên hoan, hội thi hội diễn nghệ thuật quần chúng của 30 quận, huyện, thị xã và tổ chức giao lưu, biểu diễn, hưởng thụ văn hóa văn nghệ của quần chúng nhân dân trên địa bàn; (2) Đối với các hạng mục chưa được đầu tư, Sở Văn hóa và Thể thao đã phối hợp với Ban quản lý dự án công trình dân dụng Thành phố đã phối hợp rà soát, xây dựng phương án cải tạo, sửa chữa hạ tầng kỹ thuật như sân, vườn, hàng rào, điện chiếu sáng và nhà để xe. Dự án đã được Sở Xây dựng phê duyệt với tổng mức đầu tư 11 tỷ. Hiện nay, đang chờ nguồn kinh phí để thực hiện; (3) Tiếp tục rà soát đề xuất đầu tư các trang thiết bị phục vụ hoạt động nhà hội trường nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động.

Riêng việc bổ sung nhà hoạt động đa năng tạo điều kiện hoạt động cho các câu lạc bộ văn hóa cần có thời gian thực hiện vì hiện nay đang vướng 6 hộ dân đang sinh sống. Đề xuất giao UBND quận Hà Đông phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các sở ngành có liên quan thực hiện việc di dời 06 hộ dân trong khuôn viên Trung tâm Văn hóa Thành phố để xây dựng nhà hoạt động đa năng.

(3) Giải phóng mặt bằng các hộ dân đang sinh sống trong khuôn viên Trung tâm, mở lối đường đi cho 89 hộ dân đang đi nhờ qua Trung tâm

Sở Văn hóa và Thể thao đã thực hiện: (1) Mời 6 hộ gia đình trong khuôn viên Trung tâm Văn hóa để họp và lắng nghe ý kiến của các hộ gia đình báo cáo về hiện trạng sử dụng nhà đất. Các hộ dân đã kê khai tình trạng đất của mình và có nguyện vọng đề nghị xem xét chế độ đền bù và hỗ trợ di dời; (2) Sở Văn hóa và Thể thao đã làm việc và thống nhất với UBND quận Hà Đông về 02 phương án mở lối đi cho 89 hộ dân. Đây là nội dung phức tạp, cần tuân thủ theo quy định về đất đai, nhà ở và vướng mắc trong thời gian kéo dài, để giải quyết triệt để, Sở Văn hóa và Thể thao kính đề nghị UBND Thành phố giao các đơn vị: (1) Giao UBND quận Hà Đông phối hợp với các Sở ngành cưỡng chế đối với các hộ dân trong khuôn viên Trung tâm đã được giao đất nhưng chưa bàn giao đất; đối với các hộ dân chưa được giao đất, đề xuất giải quyết sớm cho các hộ dân; nghiên cứu phương án và thực hiện mở lối đi riêng cho 89 hộ dân đang đi nhờ qua Trung tâm. (2) Giao Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình dân dụng Thành phố phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao đầu tư xây dựng nhà hoạt động đa năng trong khuôn viên Trung tâm Văn hóa Thành phố tại khu vực 06 hộ dân đang sử dụng đất của Trung tâm.

(4) Hoàn thành rà soát chức năng, nhiệm vụ, đội ngũ cán bộ của Trung tâm Văn hóa Thành phố

Trung tâm Văn hóa thành phố Hà Nội đổi mới cách thức làm việc trong các khâu chuyên môn để từng bước phát triển đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa ngày càng cao của người dân sinh sống trên địa bàn thủ đô. Trung tâm Văn hóa Thành phố đã nghiêm túc triển khai, thực hiện Kế hoạch 232/KH-UBND ngày 01/12/2020 của UBND Thành phố Hà Nội, tiến hành rà soát, sắp xếp, kiện toàn các phòng

chuyên môn thuộc Trung tâm theo đúng tinh thần các Nghị quyết Trung ương: 39-NQ/TW; 18-NQ/TW; 19-NQ/TW và các Nghị định của Chính Phủ: 120/2020/NĐ-CP. Đảm bảo bộ máy các phòng chuyên môn trong Trung tâm tăng tính tự chủ, giảm sự chồng chéo chức năng nhiệm vụ giữa các phòng chuyên môn và đáp ứng quy định về số lượng người làm việc tối thiểu (Theo Điểm d, Khoản 1, Điều 6, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP). Tạo điều kiện thuận lợi trong công tác chỉ đạo chuyên môn nghiệp vụ đối với các phòng chuyên môn, đồng thời nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các phòng chuyên môn trong Trung tâm. Không có nhiệm vụ trùng lặp hoặc chồng chéo với đơn vị khác.

Đến nay, Trung tâm Văn hóa Thành phố hiện có cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ như sau:

- Ban Giám đốc hiện có 03 đồng chí, trong đó vừa được bổ sung thêm 01 Phó Giám đốc chuyên ngành văn hóa quần chúng. Các phòng trực thuộc Trung tâm Văn hóa thành phố bao gồm 04 phòng chuyên môn, nghiệp vụ: (1) Phòng Hành chính – Tổng hợp; (2) Phòng Nghiệp vụ Văn hóa – Điện ảnh; (3) Phòng Kinh doanh dịch vụ và Tổ chức sự kiện; (4) Phòng Kỹ Thuật.

- Chức năng nhiệm vụ phù hợp với quy định của Thông tư 10/2021/TT-BVHTTDL chức năng, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Văn hóa tỉnh, thành phố và Quyết định số 2261/QĐ-UBND ngày 14/4/2017 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Văn hóa thành phố Hà Nội. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ đã được UBND Thành phố Hà Nội phê duyệt, Trung tâm Văn hóa Thành phố đã luôn thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị - xã hội được giao và phát huy năng lực, sức sáng tạo của từng cán bộ, viên chức và người lao động của từng phòng thúc đẩy sự phát triển chung của Trung tâm.

(5) Dự án rạp 2/9 Sơn Tây

Phối hợp với đơn vị tư vấn, đơn vị thi công rà soát và hoàn thành hồ sơ hoàn công dự án, quy trình bảo trì; phối hợp với phòng Cảnh sát PCCC Sơn Tây kiểm tra hiện trạng, đề xuất phương án, xây dựng dự toán, cân đối kinh phí, lựa chọn đơn vị thi công, hoàn thiện hệ thống PCCC theo quy chuẩn mới (Quy chuẩn 06/2021). Đến nay đã hoàn thành thi công bổ sung PCCC theo yêu cầu của Công an thị xã Sơn Tây và đã nộp hồ sơ gửi Công an PCCC thị xã Sơn Tây và đang chờ kết quả nghiệm thu theo quy định.

c). Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa, thể thao cơ sở

Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND huyện Thanh Oai, UBND huyện Sóc Sơn tổ chức 02 hội nghị tập huấn về nội dung xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, trong đó có nội dung phát huy khai thác hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao; nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa cơ sở cho đối tượng là các thành viên Ban chỉ đạo phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa cấp huyện, xã, giám đốc các Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao quận, huyện, thị xã; ban công tác mặt trận các thôn, tổ, cán bộ làm công tác văn hóa cơ sở.

d) Tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác đầu tư, khai quản lý khai thác, sử dụng thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn Thành phố đảm bảo hiệu quả theo đúng quy định

- Cuối năm 2021, Sở Văn hóa và Thể thao đã phối hợp với các sở ngành có liên quan rà soát, khảo sát một số nhà văn hóa thôn, làng trên địa bàn các huyện, thị xã. Đến 30/8/2022, hoàn thành rà soát các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở.

- Dự kiến trong năm 2023, Sở Văn hóa và Thể thao sẽ phối hợp với các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan phối hợp kiểm tra công tác đầu tư, khai thác quản lý khai thác, sử dụng thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn Thành phố.

Về việc tổ chức triển khai các nhiệm vụ trong năm 2022 còn chậm; Tình hình triển khai tu bổ, tôn tạo di tích tại các quận, huyện, thị xã còn chậm triển khai, nhiều vướng mắc trong việc thẩm định hồ sơ dự án

Thực hiện Nghị quyết 02/NQ-HĐND ngày 08/4/2022 của HĐND Thành phố, Sở Văn hóa và Thể thao đã có bản hướng dẫn các địa phương thực hiện quy trình đầu tư tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử - văn hóa và danh thắng trên địa bàn thành phố tại văn bản số 123/HD- SVHTT ngày 14/7/2022.

Trên cơ sở hồ sơ thủ tục theo đúng quy định, Sở Văn hóa và Thể thao đã khẩn trương thực hiện việc thẩm định chuyên ngành đối với di tích xếp hạng cấp Thành phố, tham mưu trình UBND Thành phố trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định chuyên ngành đối với di tích xếp hạng cấp Quốc gia, Quốc gia đặc biệt (không quá 07 ngày làm việc theo quy định).

Đối với việc tu bổ, tôn tạo di tích phải thực hiện theo quy định về quy trình thủ tục của các Luật: Di sản, Xây dựng, Đầu tư công, các dự án phải thực hiện theo quy trình thủ tục của đầu tư chung và thẩm định chuyên ngành nên thời gian chuẩn bị đầu tư và thực hiện dự án bị kéo dài hơn so với các dự án thông thường.

Cụ thể theo quy định của Luật Di sản, Nghị định 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết một số quy định về bảo quản tu bổ, phục hồi di tích trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định (di tích xếp hạng cấp Quốc gia đặc biệt/di tích xếp hạng cấp Quốc gia), các dự án tu bổ, tôn tạo di tích phải thực hiện các quy trình, thủ tục như sau:

Thứ nhất, lập hồ sơ báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: Căn cứ Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND Thành phố thì UBND Thành phố đầu tư “Tu bổ các di tích quốc gia đặc biệt, di tích lịch sử cách mạng kháng chiến do cấp huyện đang quản lý và các di tích quốc gia đặc biệt khác (nếu có) khi Thành phố giao cấp huyện quản lý sau khi được xếp hạng, công nhận”; UBND các quận, huyện, thị xã đầu tư “Tu bổ, bảo tồn và phát huy giá trị các di tích còn lại trên địa bàn, trừ các di tích Thành phố trực tiếp đầu tư và các di tích quốc gia đặc biệt, di tích lịch sử cách mạng kháng chiến do cấp huyện quản lý được Thành phố đầu tư”.

Việc đầu tư tu bổ, tôn tạo các di lịch sử - văn hóa và danh thắng thuộc địa bàn Thành phố là di sản văn hóa được UNESCO vinh danh/di tích xếp hạng cấp quốc gia đặc biệt/di tích xếp hạng cấp quốc gia/di tích xếp hạng cấp Thành phố/di tích trong danh mục kiểm kê thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công: (a) Lập hồ sơ báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo quy định tại Điều 30, Điều 31 Luật Đầu tư công năm 2019 trình HĐND các cấp phê duyệt theo phân cấp, bao gồm các nội dung: Tên dự án, địa điểm; cấp xếp hạng (hoặc di tích có trong danh mục kiểm kê); nêu rõ giá trị di tích, tính cấp thiết, sự cần thiết phải đầu tư (gồm thông tin về hiện trạng di tích, tình trạng bảo quản, hiện trạng xuống cấp và các thông tin khác); mục tiêu đầu tư; quy mô, hạng mục dự kiến đầu tư; dự kiến tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án; dự kiến tiến độ triển khai, thời gian thực hiện dự án; (b) Tham gia ý kiến chuyên ngành: Trên cơ sở đề nghị và nội dung hồ sơ báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của đơn vị được giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, Sở Văn hóa và Thể thao sẽ phối hợp tham gia ý kiến chuyên ngành để đảm bảo tính xác thực về quy mô, sự cần thiết phải đầu tư theo chuyên ngành quản lý; (c) Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư: Theo quy định Luật đầu tư công ngày 13/6/2019 và phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội. Việc nghiên cứu, phê duyệt dự án, phương án thực hiện phải được cân nhắc xem xét kỹ lưỡng đối với từng công trình, hạng mục, không thực hiện đại trà, đảm bảo nguyên tắc giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa của di tích cũng như các hạng mục của công trình di tích đó.

Thứ hai, lập dự án tu bổ, tôn tạo di tích: (a) Sau khi có văn bản phê duyệt báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án tu bổ, tôn tạo di tích của cấp có thẩm quyền về đầu tư, chủ đầu tư lựa chọn đơn vị tư vấn thiết kế lập hồ sơ dự án theo quy định tại Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ Quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết một số quy định về bảo quản tu bổ, phục hồi di tích trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định (di tích xếp hạng cấp Quốc gia đặc biệt/di tích xếp hạng cấp Quốc gia), Sở Văn hóa và Thể thao thẩm định (di tích cấp xếp hạng cấp Thành phố/di tích nằm trong danh mục kiểm kê). Thành phần hồ sơ trình thẩm định dự án theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ; (b) Tổ chức lập dự án tu bổ di tích phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh quy định của pháp luật về xây dựng và các quy định pháp luật khác có liên quan; (c) Lấy ý kiến của tổ chức, cá nhân về dự án tu bổ di tích.

Thứ ba, thẩm định và phê duyệt hồ sơ Dự án: Sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Văn hóa và Thể thao, cơ quan chuyên ngành

về xây dựng thẩm định theo quy định của pháp luật về xây dựng và phê duyệt theo phân cấp của cấp đầu tư.

Thứ tư, thẩm định thiết kế bản vẽ thi công: Sau khi dự án được phê duyệt, chủ đầu tư lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công trình thẩm định chuyên ngành theo quy định tại chương II Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết một số quy định về bảo quản tu bổ, phục hồi di tích.

Thứ năm, Tổ chức đấu thầu, lựa chọn nhà thầu thi công Dự án tu bổ, tôn tạo di tích và các gói thầu khác có liên quan: Thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu năm ngày 26/11/2013 và Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Thứ sáu, thi công tu bổ, tôn tạo di tích: Thực hiện đúng quy định tại các Điều: 15, 16, 17, 18 Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết một số quy định về bảo quản tu bổ, phục hồi di tích.

Thứ bảy, phối hợp thực hiện: (a) Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và đơn vị liên quan hướng dẫn UBND các quận, huyện, thị xã thực hiện kế hoạch đầu tư công trong lĩnh vực tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh thắng; cân đối nguồn lực đầu tư; (b) Sở Tài chính phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, các Sở ngành liên quan tham mưu Thành phố bố trí nguồn vốn đầu tư, kinh phí chi thường xuyên thực hiện đầu tư tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử văn hóa và danh thắng thuộc địa bàn Thành phố theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách Nhà nước trong từng năm; phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

3.4. Về lĩnh vực lao động: Chất lượng giáo dục nghề nghiệp, công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại một số cơ sở chưa đảm bảo kết quả, chưa đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động; Bổ sung đánh giá sâu hơn thực trạng chuyển dịch cơ cấu lao động trên thị trường còn chậm về cả ngành nghề, địa bàn, không theo kịp chuyển dịch cơ cấu kinh tế; tình trạng thiếu hụt lao động cục bộ, tạm thời trong một số ngành, lĩnh vực; doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn trong việc tuyển dụng lao động, thiếu hụt cả số lượng và kỹ năng của người lao động; hiện tượng chuyển dịch lao động từ khu vực công sang khu vực khác đặc biệt là sau hơn 02 năm phòng, chống dịch COVID-19 như nhân lực trong ngành y tế, giáo dục; Hiện tượng một bộ phận lao động chưa sẵn sàng quay trở lại tham gia vào thị trường lao động

(1) Chất lượng giáo dục nghề nghiệp Thủ đô ngày càng được khẳng định và nâng cao trong những năm gần đây, đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động, thể hiện qua các mặt:

- Tỷ lệ học sinh có việc làm sau tốt nghiệp đạt trên 70%, nhiều ngành nghề khi học sinh, sinh viên ra trường được doanh nghiệp tuyển dụng 100%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng dần qua từng năm, luôn dẫn đầu cả nước. Năm 2021 đạt 71,1%, năm 2022 đạt 72,23%, vượt **0,03%** chỉ tiêu kế hoạch đề ra năm 2022, tăng **1,13** điểm % so với năm 2021. Trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp chứng chỉ năm 2022 đạt 52,5%, vượt **1,3%** so với kế hoạch đề ra năm 2022, tăng

2,3% so với năm 2021.

- Công tác đào tạo nghề gắn với doanh nghiệp, ký kết đặt hàng và đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp được triển khai mạnh mẽ. Trong 11 tháng đầu năm 2022, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã hợp tác với hơn 1.000 lượt doanh nghiệp để đẩy mạnh công tác tuyển sinh, đào tạo; Các cơ sở GDNN đã triển khai hỗ trợ đào tạo nghề, bồi dưỡng kỹ năng nghề nghiệp cho hơn 21.000 lao động tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Thành phố, cung cấp nguồn lao động qua đào tạo có tay nghề, chuyên môn kỹ thuật cho thị trường lao động, hỗ trợ doanh nghiệp ổn định sản xuất.

- Ngoài ra, thông qua các Kỳ thi kỹ năng nghề, Đoàn thí sinh Hà Nội luôn dẫn đầu tại Kỳ thi quốc gia; có nhiều thí sinh của Hà Nội được lựa chọn trong thành phần đội tuyển quốc gia tham dự và đạt thành tích cao tại Kỳ thi khu vực, thế giới.

- *Chỉ số đào tạo lao động* trong đánh giá “*Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh – PCI*” liên tục tăng trong những năm gần đây, được các doanh nghiệp đánh giá rất cao. Theo thống kê, điều tra của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam được thực hiện thường niên hàng năm về “*Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh – PCI*”: Năm 2020, chỉ số điểm PCI đạt 66,93 điểm đứng thứ 9 toàn quốc, trong đó *Chỉ số đào tạo lao động* đạt 7,85 điểm đứng **thứ Tư** toàn quốc. Năm 2021, chỉ số điểm PCI đạt 68,6 điểm đứng thứ 10 toàn quốc, trong đó *Chỉ số đào tạo lao động* đạt 7,85 điểm **đứng thứ Nhất** toàn quốc. Đào tạo lao động là chỉ số có ý nghĩa đo lường các nỗ lực của Thành phố để thúc đẩy đào tạo nghề, phát triển kỹ năng, giải quyết việc làm cho người lao động và hỗ trợ cho doanh nghiệp chủ động nhân lực, phát triển các ngành công nghiệp tại địa phương. Với việc chỉ số đào tạo lao động của Thành phố liên tục tăng thứ hạng từ năm 2016 đến nay (năm 2021 đứng thứ Nhất toàn quốc) cho thấy công tác đào tạo nghề của Thành phố đã có những bước phát triển mạnh, khẳng định được chất lượng giáo dục nghề nghiệp Thủ đô với cả nước.

Về đào tạo nghề cho lao động nông thôn:

Thực hiện Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2010-2020, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã tham mưu UBND Thành phố ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, triển khai công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn Thành phố, đạt được những kết quả đáng ghi nhận và Thành phố đã có báo cáo tổng kết đánh giá kết thúc giai đoạn đào tạo vào năm 2020, với một số kết quả như sau:

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các quận, huyện, thị xã tiến hành điều tra, khảo sát nhu cầu đào tạo của người lao động trên địa bàn trình UBND Thành phố phê duyệt ban hành danh mục 49 nghề (giai đoạn 2010-2017), 33 nghề (giai đoạn 2017 – 2020); Định mức chi phí đào tạo; Mức hỗ trợ để tổ chức đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng cho lao động nông thôn.

- Tổ chức đào tạo nghề trình độ sơ cấp cho 217.571 người/6.278 lớp, trong đó: Nghề nông nghiệp 112.910 người/3.260 lớp (chiếm 51,89%); nghề phi nông nghiệp 104.661 người/3.018 lớp (chiếm 48,11%), trong đó: đối tượng hưởng chính sách người có công với cách mạng 6.680 người; dân tộc thiểu số 9.688 người; hộ nghèo 15.365 người; bị thu hồi đất 23.524 người; người khuyết tật 1.209 người; lao

động nữ bị mất việc làm 840 người; hộ cận nghèo 5.942 người; lao động nông thôn khác 154.323 người.

- Tỷ lệ có việc làm sau đào tạo đạt 79,82% (169.909 người/212.859 người tốt nghiệp), trong đó: 35.359 người được doanh nghiệp tuyển dụng, hoặc được doanh nghiệp, đơn vị bao tiêu sản phẩm (chiếm 20,81%); 132.068 người lao động tự tạo việc làm (chiếm 77,72%) và 2.482 người thành lập tổ hợp tác xã, doanh nghiệp (chiếm 1,46%).

- Việc thực hiện Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã mang đến nhiều kết quả tích cực, tạo điều kiện cho nhiều lao động nông thôn, hộ nông dân mất đất sản xuất được tiếp cận kiến thức mới, giảm chi phí sản xuất, tăng năng suất lao động, tạo việc làm tại chỗ hoặc tự hành nghề; có cơ hội được các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh tuyển dụng qua đó tăng thu nhập, cải thiện và ổn định đời sống

Đến năm 2020 công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, trên địa bàn Thành phố đã kết thúc và tổng kết giai đoạn 2010-2020; Để tiếp tục triển khai các chính sách hỗ trợ học nghề cho người lao động trên địa bàn Thành phố trong giai đoạn 2021 - 2025 UBND Thành phố chỉ đạo các Sở, ngành và quận, huyện, thị xã tiếp tục triển khai chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng theo Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015;

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã phối hợp các Sở, ngành và quận, huyện, thị xã rà soát nhu cầu học nghề của người lao động, tham mưu UBND Thành phố ban hành danh mục các nghề đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng với 78 nghề (Quyết định số 2479/QĐ-UBND ngày 15/7/2022); ban hành Bộ định mức kinh tế kỹ thuật về đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 24/3/2022 đợt 01 với 20 nghề), làm cơ sở xây dựng giá dịch vụ đào tạo.

Hiện nay, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội vẫn đang tiếp tục chờ Trung ương ban hành hướng dẫn về xây dựng giá dịch vụ đào tạo đối với các nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng để các quận, huyện, thị xã triển khai đặt hàng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức đào tạo.

Về công tác tuyển sinh của các cơ sở GDNN:

Hiện tại, trên địa bàn Thành phố có 360 cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp (gọi chung là cơ sở GDNN), chiếm số lượng nhiều nhất cả nước. Trong đó có 310/360 đơn vị có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp (gồm 69 trường cao đẳng, 59 trường trung cấp, 54 trung tâm giáo dục nghề nghiệp/dạy nghề và 128 doanh nghiệp, loại hình khác). Thành phố Hà Nội có 20 trường trung cấp, cao đẳng công lập. Trong những năm qua, công tác tuyển sinh của các cơ sở GDNN trên địa bàn Thành phố liên tục tăng, hoàn thành và vượt so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra:

Năm 2021 - 2022, mặc dù chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid-19, tuy nhiên các cơ sở GDNN vẫn hoàn thành và vượt so với chỉ tiêu kế hoạch tuyển sinh đề ra.

Tính đến 31/12/2021, các cơ sở có hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố tuyển sinh 222.107/220.500 người, đạt 100,72% so với kế hoạch đề ra. Trong đó: cao đẳng là 30.070 người (chiếm 13,53%); trung cấp: 28.218 người (chiếm 12,7%); sơ cấp và dưới 3 tháng: 163.819 người (chiếm 73,75%)

Tính đến ngày 16/11/2022, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp toàn thành phố tuyển sinh và đào tạo cho 245.316 lượt người (trình độ cao đẳng 33.682 người; trung cấp 27.828 người; sơ cấp và dưới 3 tháng 183.806 người), đạt **109,27%** kế hoạch tuyển sinh năm 2022⁽³⁾, tăng **27,87%** so với cùng kỳ năm 2021⁽⁴⁾; Có 193.784 học sinh, sinh viên, học viên tốt nghiệp, trong đó chia theo trình độ: 14.284 người trình độ cao đẳng, 22.402 người trình độ trung cấp, 157.098 người trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng, góp phần cung cấp nguồn lao động qua đào tạo cho thị trường.

Dự kiến kết quả thực hiện công tác GDNN năm 2022: tuyển sinh cho 251.500 lượt người (trình độ cao đẳng 33.700 người; trung cấp 27.900 người; sơ cấp và dưới 3 tháng 189.900 người), đạt **112%** kế hoạch tuyển sinh năm 2022, tăng **13,23%** so với cùng kỳ năm 2021⁽⁵⁾; Có 197.400 học sinh, sinh viên, học viên tốt nghiệp, trong đó chia theo trình độ: 14.600 người trình độ cao đẳng, 22.900 người trình độ trung cấp, 159.900 người trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng, tăng 14,5% so với cùng kỳ năm 2021⁽⁶⁾.

Kiến nghị, đề xuất với HĐND Thành phố:

Ngày 04/7/2022, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã có văn bản số 2659/SLĐTBXH-DN về việc giải trình, bổ sung theo yêu cầu của các ban HĐND Thành phố, theo đó Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã có báo cáo, giải trình về nội dung: *“Chất lượng giáo dục nghề nghiệp, công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn mặc dù được quan tâm nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động; công tác tuyển sinh đối với các trường dạy nghề thấp, gặp nhiều khó khăn”*.

Để hoàn thành nhiệm vụ được giao, năm 2022, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã chủ động triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, chỉ đạo các cơ sở GDNN quyết liệt đẩy mạnh công tác tuyển sinh, đào tạo để đạt được những kết quả đáng ghi nhận, kết quả công tác GDNN 11 tháng đầu năm đã hoàn thành và vượt so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Trước những kết quả đạt được trong công tác GDNN năm 2022 và nội dung báo cáo, giải trình tại công văn số 2659/SLĐTBXH-DN ngày 04/7/2022, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị HĐND Thành phố có đánh giá khách quan, toàn diện hơn, ghi nhận những kết quả đã đạt được, những nội dung đã báo cáo, giải trình đối với lĩnh vực GDNN để bổ sung, hoàn thiện đối với những đánh giá thẩm tra về công tác giáo dục đào tạo trong đó có đào tạo nguồn nhân lực trên địa bàn Thành phố.

(³): Theo kế hoạch, năm 2022 tuyển sinh cho 224.500 lượt người, trong đó: trình độ cao đẳng 25.000 người, trình độ trung cấp 28.000 người; trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng 171.500 người.

(⁴): 11 tháng đầu năm 2021 tuyển sinh đạt 191.835 người.

(⁵): Năm 2021 các cơ sở GDNN tuyển sinh đạt 222.107 người.

(⁶): Năm 2021 có 172.393 học sinh, sinh viên các cơ sở GDNN tốt nghiệp.

(2) Xu hướng chuyển dịch lao động giữa các ngành nghề trên địa bàn diễn ra trong bối cảnh bị ảnh hưởng nặng nề do đại dịch Covid-19 nhưng vẫn có nhiều điểm tích cực. Sự dịch chuyển lao động từ khu vực nông thôn ra thành thị ngày càng tích cực hơn. Theo Niên giám thống kê năm 2021, tỷ trọng lao động đang làm việc ở khu vực nông thôn đã giảm xuống 53,5% (so với năm 2020 là 55%). Trong 9 tháng đầu năm 2022, trên địa bàn thành phố có trên 3,9 triệu lao động có việc làm, trong đó khu vực dịch vụ chiếm tỷ trọng lớn nhất với 60,58%, tương đương 2,36 triệu người, tiếp đến là lao động trong khu vực công nghiệp và xây dựng, chiếm 32,41%, tương đương gần 1,26 triệu người. Lao động trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng thấp nhất, 7,00%, tương đương 0,27 triệu người (cơ cấu lao động có việc làm cùng kỳ năm 2021 lần lượt là 8,20%; 33,40% và 58,40%).

Chuyển dịch cơ cấu lao động trên thị trường còn chậm về cả ngành nghề, địa bàn, không theo kịp chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong thời gian qua xuất phát từ một số nguyên nhân sau:

- Ảnh hưởng sâu rộng của cách mạng công nghiệp 4.0 và ứng dụng khoa học công nghệ vào hoạt động sản xuất kinh doanh làm thay đổi cơ bản phương thức lao động.

- Việt Nam nói chung và Hà Nội nói riêng đang tham gia ngày càng sâu rộng vào chuỗi giá trị toàn cầu, nhất là tham gia các hiệp định thương mại quốc tế khiến cho các hoạt động sản xuất kinh doanh dịch chuyển theo hướng tăng cường các mặt hàng có giá trị cao như dịch vụ thương mại, xuất khẩu hàng hóa, máy móc, ...

- Xu hướng nâng cao năng lực cạnh tranh giữa các doanh nghiệp, khu vực khiến cho nhu cầu nâng cao năng suất lao động và thu nhập của người lao động tăng cao dẫn đến đẩy nhanh tốc độ dịch chuyển lao động giữa các khu vực.

- Hà Nội đang đẩy mạnh quá trình đô thị hóa với việc đẩy mạnh mở rộng cơ sở hạ tầng, chuyển đổi các khu vực đất nông nghiệp sang xây dựng các khu, cụm công nghiệp từ đó thúc đẩy người lao động chuyển dịch từ khu vực nông nghiệp sang công nghiệp, xây dựng và dịch vụ.

Tình trạng thiếu hụt lao động cục bộ, tạm thời trong một số ngành, lĩnh vực; doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn trong việc tuyển dụng lao động:

Tình trạng thiếu hụt lao động cục bộ diễn ra chủ yếu trong thời điểm quý I năm 2022 nhưng đã được cải thiện, phục hồi trong các quý tiếp theo của năm 2022. Riêng trong quý I/2022, có xảy ra sự thiếu hụt lao động cục bộ, gần 10% so với nhu cầu tuyển dụng, chủ yếu thiếu hụt lao động phổ thông ở ngành dệt may, lắp ráp linh kiện điện tử, chế biến gỗ và một số ngành bị tác động mạnh, phải dừng hoạt động dài như du lịch, giáo dục... Đây là tình trạng thiếu hụt lao động chung tại các tỉnh, thành phố lớn trên toàn quốc. Do năm 2021, những diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng nặng nề đến nhiều mặt của đời sống xã hội, đặc biệt là kinh tế; thu nhập của người lao động giảm, tình trạng thất nghiệp và giải thể của nhiều doanh nghiệp tăng cao; một bộ phận người lao động (phần lớn là lao động phổ thông) đã có sự dịch chuyển từ các tỉnh, thành phố lớn về địa phương. Khi dịch bệnh được kiểm soát, các doanh nghiệp hoạt động các lĩnh vực may mặc, da giày, điện - điện tử, chế biến thực phẩm, du lịch... đồng loạt quay lại hoạt động và khôi

phục sản xuất với năng suất, quy mô như trước, nhu cầu tuyển dụng tăng cao nhằm nhanh chóng phục hồi sản xuất nên gặp khó khăn trong công tác tuyển dụng lao động.

Tình trạng thiếu hụt cả số lượng và kỹ năng của người lao động:

Tình trạng thiếu hụt lao động có kỹ năng trên địa bàn thành phố tiếp tục được cải thiện trong những năm gần đây. Theo Niên giám thống kê năm 2021, tỷ lệ lao động đang làm việc có bằng cấp chứng chỉ đạt 50,3% (tăng 1,8 điểm % so với năm 2020 là 48,5%). Trong khi tỷ lệ này ở giai đoạn 2019-2020 là 0,5 điểm %. Khu vực thành thị cũng có xu hướng cải thiện tích cực khi tỉ lệ lao động có bằng cấp chứng chỉ là 69,5% và khu vực nông thôn là 33,5%. (khu vực thành thị tăng 1,9 điểm % so với năm 2020).

Tỷ lệ lao động qua đào tạo có trình độ cao đẳng trở lên có xu hướng tăng hàng năm. Tuy nhiên, xét theo nhu cầu sử dụng lao động toàn xã hội trên địa bàn thành phố, tỷ lệ sử dụng lao động làm nghề chuyên môn kỹ thuật bậc trung trở lên trên địa bàn thành phố chiếm 26,67% (Theo số liệu của Niên giám thống kê năm 2021). Có thể thấy tình trạng thiếu hụt lao động đã được cải thiện trong thời gian qua nhưng vẫn còn khoảng trống đối với nhu cầu sử dụng lao động. Tình trạng dư thừa lao động không có trình độ chuyên môn kỹ thuật (cầu ít hơn cung) đang dần được cải thiện qua các hoạt động đào tạo nghề ngắn hạn. Thực tế cho thấy, Hà Nội nói riêng và cả nước nói chung rất cần nguồn lao động công nhân kỹ thuật được đào tạo có kỹ năng nghề chuyên sâu, vận hành được máy móc công nghệ hiện đại và các khâu sản xuất đòi hỏi có kỹ năng bài bản. Sự mất cân đối giữa trình độ đào tạo và khu vực cũng tạo nhiều rào cản để thúc đẩy phát triển thị trường lao động Thủ đô.

(3) Về tình trạng viên chức trong ngành y tế thời việc hoặc bỏ việc làm ảnh hưởng đến hoạt động chăm sóc y tế, khám chữa bệnh khu vực công và gây lo ngại cho dư luận xã hội ngay sau thời gian dài chống dịch COVID-19;

(4) Về nguyên nhân công chức, viên chức không chỉ của ngành giáo dục, y tế bỏ việc hoặc thôi việc để làm căn cứ đưa ra giải pháp phù hợp:

Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/10/2022, toàn thành phố Hà Nội có 1.059 công chức, viên chức xin thôi việc theo nguyện vọng, xin chấm dứt hợp đồng làm việc. Trong đó: 43 công chức/ 7935 biên chế công chức, chiếm tỉ lệ **0,54%**, và 1.016 viên chức/135.948 biên chế viên chức, chiếm tỉ lệ **0,75%**.

Trong 1.016 viên chức nghỉ thôi việc, có 533 viên chức thuộc lĩnh vực giáo dục đào tạo, chiếm tỉ lệ **52,4%** và 336 viên chức thuộc lĩnh vực y tế, chiếm tỉ lệ **33,1%**. Như vậy, tổng số viên chức thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo, y tế nghỉ thôi việc trong năm 2022 là 869 viên chức, chiếm tỉ lệ **85,5%** tổng số viên chức toàn thành phố Hà Nội nghỉ thôi việc. Viên chức thuộc các lĩnh vực còn lại là 147 viên chức, chỉ chiếm **14,5%**.

Nguyên nhân của việc nghỉ thôi việc của công chức, viên chức có nhiều, tuy nhiên tập trung vào ba nhóm, cụ thể như sau:

- *Do dịch bệnh kéo dài, kinh tế gia đình khó khăn, tiền lương không đủ đảm bảo nhu cầu cơ bản của cuộc sống:* Đối tượng nghỉ thôi việc do dịch bệnh kéo dài

tập trung khối các đơn vị sự nghiệp công lập (giáo dục, y tế, văn hóa, kinh tế...). Do ảnh hưởng của dịch COVID-19, các dịch vụ phải tạm đóng cửa trong thời gian dài, gây ảnh hưởng đến thu nhập và tâm lý của người lao động. Riêng đối với lĩnh vực y tế, người lao động quyết định nghỉ việc còn từ áp lực nặng nề trong công tác phòng, chống dịch bệnh. Trong giai đoạn cao điểm, các bác sĩ, y tá... phải làm việc liên tục trong thời gian dài dẫn đến mệt mỏi về tinh thần và các vấn đề về sức khỏe thể chất; trong khi đó, tiền lương không đảm bảo các nhu cầu cơ bản (chi phí sinh hoạt, tiền khám chữa bệnh, tiền học phí...).

- *Do việc cạnh tranh, thu hút nguồn lao động từ khu vực tư nhân:* Khi chế độ đãi ngộ trong khu vực công còn chưa đảm bảo, người lao động có thể lựa chọn chuyển sang khu vực tư với tiền lương và thu nhập cao hơn, môi trường làm việc chuyên nghiệp và có tính cạnh tranh cao. Cụ thể, khu vực tư nhân sẵn sàng tuyển chọn người làm việc trong khu vực công với mức lương hấp dẫn, đãi ngộ về vật chất, cơ hội học tập.

- *Các lý do cá nhân khác như tình hình sức khỏe, hoàn cảnh gia đình, mong muốn thay đổi công việc của cán bộ, công chức, viên chức...*

Từ những thực tế đã nêu ở trên, cần có những giải pháp để khắc phục tình trạng công chức, viên chức xin nghỉ thôi việc, cụ thể:

a) Đối với UBND Thành phố:

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị khẩn trương thực hiện việc tuyển dụng công chức, viên chức theo thẩm quyền và phân cấp, đặc biệt là việc tuyển dụng viên chức y tế thuộc trách nhiệm và thẩm quyền của Sở Y tế; viên chức giáo dục thuộc trách nhiệm và thẩm quyền của Sở Giáo dục & Đào tạo, UBND các quận, huyện, thị xã để đảm bảo bổ sung đủ số viên chức còn thiếu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Có chính sách cải thiện cơ chế tiền lương, chế độ đãi ngộ phù hợp đối với công chức, viên chức. Thực hiện tăng định mức phân bổ dự toán chi hoạt động thường xuyên đối với biên chế công chức theo chỉ đạo của Thành ủy.

- Tiếp tục đổi mới lề lối làm việc, cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy nhanh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động công vụ và cung ứng dịch vụ sự nghiệp công; tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc, giảm sức lao động thô sơ...

- Đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo hướng đúng thực chất, công bằng. Quan tâm, tạo điều kiện để phát triển đối với cán bộ, công chức, viên chức có trình độ, năng lực.

b) Đề xuất, kiến nghị với các cơ quan Trung ương:

- Thực hiện việc hoàn thiện quy định của pháp luật về vị trí việc làm của công chức, viên chức theo hướng phân công đan xen các lĩnh vực, nhiệm vụ để tăng thêm sức hút đối với công chức, viên chức.

- Đề nghị Bộ Nội vụ tham mưu cấp có thẩm quyền xây dựng, triển khai chính sách cải cách tiền lương mới đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao mức thu nhập, tạo sự cân bằng giữa mức lương tối thiểu đối với cán bộ, công chức, viên chức và mức lương tối thiểu vùng của khu vực doanh nghiệp.

- Các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực sớm tham mưu, hoàn thiện các quy định về xã hội hóa, định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước... làm cơ sở để UBND Thành phố chỉ đạo các Sở, ban, ngành chủ động nghiên cứu, tham mưu cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

3.5. Về lĩnh vực bảo hiểm; Tình trạng đơn vị, doanh nghiệp trốn đóng, nợ đóng BHXH, không tham gia BHXH hoặc tham gia BHXH không đầy đủ, ảnh hưởng lớn đến quyền lợi của người lao động tiềm ẩn nhiều nguy cơ, đặc biệt trong thời gian tới tình hình kinh tế được dự báo có nhiều khó khăn:

UBND Thành phố ban hành Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 26/8/2021 về thực hiện các giải pháp, biện pháp thu hồi nợ đóng BHXH, BHYT, BHTN trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 03/03/2022 về khắc phục hạn chế, khuyết điểm về số nợ BHXH tăng cao được chỉ ra sau Hội nghị kiểm điểm năm 2021; Thường xuyên đôn đốc các đơn vị nộp BHXH hàng tháng; thực hiện thanh tra, kiểm tra... Đến 30/11/2022, số thu BHXH đạt 47,6 ngàn tỷ đồng; ước đến 31/12/2022 thu đạt 53,5 ngàn tỷ đồng, vượt 0,2% kế hoạch. Số nợ BHXH phải tính lãi năm 2022 ước 1.422 tỷ đồng, chiếm 2,5% số phải thu, giảm 185 tỷ đồng, tương ứng giảm 0,53%.

Đã tổ chức 587 cuộc tuyên truyền, tư vấn, đối thoại, tháo gỡ khó khăn với doanh nghiệp, người lao động về chính sách, pháp luật BHXH, BHYT tại 30 quận, huyện, thị xã với 22.514 lượt người tham dự. Đã thực hiện hàng tháng công khai danh sách các đơn vị nợ BHXH, BHYT điển hình từ 6 đến 24 tháng trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử các quận, huyện, thị xã. Không vinh danh, khen thưởng, xét tham gia đấu thầu và đầu tư dự án đối với các đơn vị, doanh nghiệp vi phạm pháp luật về BHXH, BHYT.

Các Sở, ngành, Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố, các Ban quản lý dự án và UBND các quận, huyện, thị xã không vinh danh, khen thưởng, không xét tham gia đấu thầu và đầu tư dự án các đơn vị, doanh nghiệp nợ đóng, trốn đóng BHXH, BHYT. Từ 01/01/2022 đến nay, BHXH Thành phố đã xác nhận cho 344 đơn vị, trong đó 287 đơn vị đóng đủ số tiền tham gia BHXH, BHYT, 35 đơn vị nợ tiền, 22 đơn vị chưa tham gia theo yêu cầu của Công an Thành phố, Ban Thi đua khen thưởng, Ban Quản lý dự án và các Sở, ban, ngành Thành phố.

Từ đầu năm 2022, đã tổ chức gần 5.400 cuộc thanh, kiểm tra đơn vị sử dụng lao động nợ BHXH. Thông qua công tác thanh, kiểm tra, các đơn vị đã nộp về BHXH Thành phố trên 70% số tiền nợ BHXH, góp phần tăng thu và giảm nợ. Tỷ lệ tham gia BHXH, BHYT đến tháng 11/2022 đều tăng, dự kiến hoàn thành và hoàn thành kế hoạch Hội đồng nhân dân giao cụ thể như sau:

- Đến 30/11/2022, tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 92,5% dân số (*chưa bao gồm số thể của lực lượng vũ trang*); Số người tham gia BHYT là 7.668.882 người. Ước đến 31/12/2022, tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 92,9%, vượt 0,4% chỉ tiêu do HĐND Thành phố giao năm 2022.

- Đến 30/11/2022, số người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc là 1.969.667 người, đạt 40,4% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động, vượt 0,4% chỉ tiêu HĐND giao.

- Đến 30/11/2022, số người tham gia bảo hiểm thất nghiệp là 1.903.496 người, đạt 38,8% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động, vượt 1,3% chỉ tiêu HĐND Thành phố giao.

- Đến 30/11/2022, số người tham gia BHXH tự nguyện là 70.745 người, đạt 1,45% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động; Ước đến 31/12/2022, tỷ lệ đạt 1,5%, hoàn thành chỉ tiêu HĐND Thành phố giao.

Việc giải quyết trợ cấp BHXH một lần: Tính đến tháng 11/2022 số người giải quyết là 31.243, giảm 1,29 % so với cùng kỳ năm 2021 (là 31.650 người).

Về việc tình trạng chậm thanh toán bổ sung chi phí khám, chữa bệnh BHYT: Trong 10 tháng đầu năm 2022, tại các cơ sở khám chữa bệnh (KCB) trên địa bàn Thành phố phát sinh 8.728.470 lượt KCB BHYT (ngoại trú 7.358.911 lượt, nội trú 1.369.559 lượt); tổng chi phí KCB BHYT là 15.727,3 tỷ đồng (chi phí ngoại trú 4.423,2 tỷ đồng, chi phí nội trú 11.304,1 tỷ đồng), chiếm 83,2% dự toán Thủ tướng giao năm 2022. So với cùng kỳ năm 2021, số lượt KCB tăng 22,3%, chi phí KCB BHYT tăng 23,1%, chi phí bình quân/lượt khám ngoại trú bằng 96,4%, chi phí bình quân lượt nội trú bằng 93,5%. Ước đến 31/12/2022, số chi KCB BHYT là 19.000 tỷ đồng cơ bản đảm bảo quyền lợi người hưởng BHYT. BHXH Thành phố thực hiện tạm ứng và thanh toán chi phí KCB đảm bảo kịp thời, đầy đủ, không nợ các cơ sở KCB. Riêng nội dung chi vượt tổng mức thanh toán 2 năm 2019-2020 BHXH Thành phố đã phối hợp với Sở Y tế báo cáo BHXH Việt Nam và Bộ Y tế cho ý kiến. Vượt tổng mức thanh toán năm 2021, BHXH Thành phố đang phối hợp với Sở Y tế yêu cầu các cơ sở KCB thực hiện thanh toán theo Nghị quyết 144/NQ-CP của Chính phủ.

3.6. Về lĩnh vực du lịch: Hệ thống cơ sở lưu trú du lịch chưa đồng bộ, còn ít các khách sạn cao cấp, dịch vụ đồng bộ; Các doanh nghiệp lữ hành quy mô còn nhỏ, thiếu doanh nghiệp quan tâm đầu tư xây dựng sản phẩm tiêu biểu đặc sắc, và doanh nghiệp có sức cạnh tranh cao dẫn dắt thị trường du lịch quốc tế; Hệ thống nhà hàng, cơ sở dịch vụ ẩm thực, dịch vụ mua sắm phát triển nhưng còn phân tán, chưa liên kết tạo dựng thành hiệu quả chuỗi giá trị đầu vào để gia tăng giá trị sản phẩm du lịch:

(1) Hiện nay, qua rà soát thống kê, chất lượng dịch vụ trong các cơ sở lưu trú du lịch, đặc biệt khách sạn, căn hộ du lịch 4-5 sao, khách sạn liên doanh trên địa bàn Thành phố khá cao, có chất lượng tương đương các khách sạn cùng loại trong khu vực và trên thế giới. Tuy nhiên, quy mô của hệ thống cơ sở lưu trú Hà Nội chủ yếu là nhỏ và vừa (bình quân khoảng 20 phòng/cơ sở), chưa nhiều các khách sạn có quy mô lớn (trên 350 phòng). Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc thiếu các hoạt động xúc tiến, thu hút các thương hiệu khách sạn quốc tế đến đầu tư, phát triển hệ thống cơ sở lưu trú du lịch. Thiếu quy hoạch quỹ đất phù hợp phục vụ thu hút đầu tư phát triển hệ thống lưu trú tập trung chất lượng cao. Để giải quyết tình trạng này, thời gian tới UBND Thành phố chỉ đạo các sở, ngành tập trung vào các nhóm nhiệm vụ, giải pháp sau:

- Làm tốt công tác quy hoạch, ưu tiên dành quỹ đất tại các quận, huyện, thị xã để phát triển các dự án tổ hợp khách sạn, khu nghỉ dưỡng cao cấp, đáp ứng nhu cầu của khách du lịch. Trong đó ưu tiên quy hoạch một số địa điểm để phát triển cơ sở

lưu trú du lịch cao cấp 4-5 sao tại một số quận, huyện như: Cầu Giấy, Tây Hồ, Long Biên, Đông Anh, Nam Từ Liêm, phát triển các khu nghỉ dưỡng, lưu trú cao cấp tại các huyện Ba Vì, Mỹ Đức, Sóc Sơn... gắn với phát triển du lịch MICE (du lịch hội nghị, hội thảo, triển lãm, sự kiện), du lịch chăm sóc sức khỏe, đồng thời hạn chế phát triển các khách sạn quy mô nhỏ. Đối với khu vực trung tâm Thủ đô, tập trung mở rộng, nâng cấp chất lượng các khách sạn hiện có.

- Tập trung tổ chức các chương trình xúc tiến, thu hút, khuyến khích các doanh nghiệp nước ngoài, các nhà đầu tư lớn đầu tư xây dựng hệ thống khách sạn 4-5 sao, các khu nghỉ dưỡng cao cấp tại các cụm du lịch trọng điểm trên địa bàn Thành phố.

(2) Trên địa bàn Thành phố, đã có một số doanh nghiệp lữ hành có thương hiệu, uy tín, khẳng định được vị trí của mình như: Hanoitourist, Vietnamtourism, Vietrantour... Tuy nhiên số lượng doanh nghiệp này chiếm tỷ lệ còn ít, thiếu các doanh nghiệp có khả năng dẫn dắt thị trường, có sức cạnh tranh quốc tế tạo ra được những sản phẩm du lịch đặc sắc, mang thương hiệu riêng. Để khắc phục tình trạng này, giai đoạn tới, UBND Thành phố chỉ đạo tập trung triển khai một số nhóm nhiệm vụ, giải pháp như sau:

- Thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực du lịch. Tạo môi trường thuận lợi thành lập các doanh nghiệp du lịch.

- Triển khai đầy đủ, kịp thời, đơn giản hóa thủ tục trong việc thực hiện các chính sách hỗ trợ của Chính phủ cho các đơn vị, doanh nghiệp, người lao động lĩnh vực du lịch có nhu cầu mở rộng hoạt động và đầu tư dự án phát triển sản phẩm.

- Xây dựng các chính sách, đề án hỗ trợ doanh nghiệp, cộng đồng và người dân làm du lịch trong đó ưu tiên hỗ trợ công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch, xây dựng sản phẩm du lịch mới, chuyển đổi số trong hoạt động kinh doanh và quản lý du lịch. Nghiên cứu, đề xuất kiến nghị các cấp có thẩm quyền về các chính sách liên quan đến các hoạt động du lịch (như chính sách hỗ trợ về giá điện, nước, thuế, giá thuê đất, hỗ trợ phát triển thị trường lao động...)

- Tạo dựng các kênh thông tin phối hợp hiệu quả giữa ba bên: nhà quản lý; doanh nghiệp lữ hành, lưu trú, vận chuyển (đường không, đường bộ, đường sắt, đường thủy) và các khu, điểm tham quan du lịch.

(3) Hiện trên địa bàn Thành phố có 132 siêu thị, 28 trung tâm thương mại, 453 chợ và khoảng trên 2.000 cửa hàng tiện lợi.

Trong công tác phát triển hạ tầng thương mại: công tác thu hút kêu gọi đầu tư được Thành phố đặc biệt quan tâm, hàng năm, UBND Thành phố đã tổ chức các Hội nghị xúc tiến kêu gọi các dự án đầu tư trong đó bao gồm các dự án lĩnh vực thương mại dịch vụ; chỉ đạo các sở, ngành liên quan tham mưu Thành phố tập trung cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, thông thoáng; nâng cao chất lượng tăng trưởng và sức cạnh tranh của kinh tế Thủ đô; tạo điều kiện để mọi thành phần kinh tế hoạt động kinh doanh, thương mại - dịch vụ trong những ngành nghề mà luật không cấm.

Nhìn chung trong những năm gần đây, số lượng chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện lợi phát triển tăng đều hàng năm, nhiều siêu thị, TTTM

lớn như (hệ thống TTTM Vincom, Lotte, Aeonmall, MM Mega Market, BigC...) đã đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của nhân dân, làm thay đổi diện mạo hạ tầng thương mại của Thành phố, làm thay đổi thói quen mua sắm của người tiêu dùng theo hướng văn minh, hiện đại; tạo dựng thành hiệu quả chuỗi giá trị đầu vào để gia tăng giá trị sản phẩm du lịch góp phần đáng kể vào sự phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô.

Tuy nhiên, việc phát triển các loại hình thương mại – dịch vụ mua sắm trên địa bàn Thành phố còn phân tán, chưa liên kết tạo dựng thành hiệu quả chuỗi giá trị đầu vào để gia tăng giá trị sản phẩm du lịch xứng tầm với sự phát triển của Thủ đô. Nguyên nhân:

- Quá trình triển khai thực hiện quy hoạch có một số vướng mắc như: Tại một số phường, xã, khu vực, có quy hoạch xây dựng mới loại hình hạ tầng thương mại nhưng không bố trí được quỹ đất để thực hiện; Một số địa điểm được xác định cụ thể để xây dựng mới loại hình hạ tầng thương mại nhưng khi rà soát thì trùng vị trí với các công trình xây dựng khác hoặc không đảm bảo về khoảng cách theo các quy định chuyên ngành đến các công trình lân cận, dẫn đến việc thực hiện không khả thi; Các quy hoạch xây dựng được phê duyệt chưa chỉ rõ vị trí cụ thể từng loại hình hạ tầng thương mại dẫn đến khó khăn cho các doanh nghiệp khi tìm hiểu thông tin và đề xuất thực hiện dự án.

- Do sự khác biệt về trình độ phát triển giữa các quận, huyện và thị xã như: giao thông, thu nhập, cơ sở hạ tầng... nên việc thu hút nhà đầu tư để xây dựng các cơ sở dịch vụ mua sắm còn phân tán, chủ yếu tập trung ở các quận trung tâm, có mức độ phát triển cao, hạn chế ở các vùng huyện, thị xã có khả năng tiêu dùng thấp và giao thông không thuận tiện

- Hoạt động thu hút đầu tư phát triển hạ tầng thương mại của Thành phố thời gian qua gặp nhiều khó khăn, chưa có chính sách đặc thù đối với các dự án chợ dân sinh, chợ đầu mối; hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, nhất là hạ tầng giao thông chưa được đầu tư đồng bộ, kịp thời theo quy hoạch gây khó khăn trong việc kêu gọi đầu tư. Các dự án thuộc lĩnh vực thương mại dịch vụ thực hiện theo hình thức nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai gặp nhiều khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng dẫn đến thời gian thực hiện kéo dài, gây lãng phí đất đai, hiệu quả đầu tư thấp.

- Đối với việc xã hội hóa trong phát triển các hạ tầng thương mại văn minh, hiện đại như TTTM, siêu thị, cửa hàng tiện lợi thì ngoài các chính sách hỗ trợ về thủ tục hành chính thì không có bất kỳ chính sách khuyến khích nào khác mà chủ yếu tuân theo quy luật thị trường.

- Quy trình xây dựng và ban hành văn bản pháp luật đòi hỏi phải có thời gian, nghiên cứu kỹ lưỡng nên chưa theo kịp với tốc độ phát triển và yêu cầu của công tác quản lý trong tình hình mới. Quy chế quản lý siêu thị, TTTM của Bộ Công Thương (Quyết định số 1371/QĐ- BTM ngày 24/9/2004 của Bộ Thương mại nay là Bộ Công Thương) đã bộc lộ quá nhiều hạn chế và không còn phù hợp với tình hình thực tế.

Đề xuất giải pháp:

- Tập trung thu hút đầu tư, phát triển các Khu mua sắm Outlet, trung tâm bán buôn, trung tâm mua sắm, trung tâm thương mại vùng, cửa hàng bách hóa lớn, khu

thương mại trung tâm, trung tâm đại diện thương mại, khu dịch vụ logistics, khu tổng kho tập trung...

- Dành quỹ đất hợp lý cho đầu tư phát triển hạ tầng thương mại - dịch vụ văn minh, hiện đại trong quá trình sắp xếp lại nhà đất, di dời trụ sở cơ quan hành chính, nhà máy, xí nghiệp trong nội đô; hỗ trợ các nhà đầu tư mở rộng quy mô, nâng cấp các dự án hạ tầng thương mại đang hoạt động hiệu quả; tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục đầu tư, cơ chế chính sách bồi thường, giải phóng mặt bằng cho các nhà đầu tư khi thực hiện dự án xây dựng hạ tầng thương mại trên địa bàn Thành phố.

3.7. Về lĩnh vực xã hội: Tình hình tệ nạn về ma túy có dấu hiệu phức tạp trở lại sau dịch COVID-19. Tệ nạn mại dâm với nhiều hình thức tinh vi, biến tướng, hoạt động mại dâm có sử dụng chất kích thích, ma túy tổng hợp... tiềm ẩn nhiều nguy cơ phát sinh tội phạm vi phạm pháp luật khác và ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống gia đình, xâm phạm trật tự an toàn xã hội

(1) Năm 2020 và 2021, do ảnh hưởng của dịch Covid 19 có thời gian dài thực hiện các biện pháp giãn cách xã hội theo chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và UBND Thành phố về hạn chế tập trung đông người, tạm thời dừng các hoạt động dịch vụ không thiết yếu, trong đó có loại hình kinh doanh dịch vụ có điều kiện về an ninh, trật tự (Vũ trường, quán Bar, karaoke, nhà hàng ăn uống có sử dụng nhạc mạnh...) qua đó đã hạn chế tình trạng các đối tượng tụ tập, mua bán, tổ chức, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy tại các điểm, tụ điểm, cơ sở kinh doanh dịch vụ.

Từ đầu năm 2022 đến nay, với việc bao phủ tiêm vắc sin ngừa Covid 19 trên cả nước đạt tỷ lệ cao và chỉ đạo của Thủ tướng chính phủ trong việc “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid 19” nhằm thực hiện mục tiêu kép, phòng chống dịch và khôi phục phát triển kinh tế, các tỉnh thành phố trên cả nước bắt đầu nới lỏng dần các biện pháp hạn chế tập trung đông người, cho phép các cơ sở kinh doanh dịch vụ hoạt động bình thường trở lại. Tình trạng tổ chức, chứa chấp việc sử dụng và tụ tập sử dụng trái phép chất ma túy, sử dụng bóng cười tại các điểm, tụ điểm nhất là tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ có điều kiện về an ninh trật tự đang có dấu hiệu phức tạp trở lại (người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy có xu hướng tập trung đến để vui chơi và sử dụng ma túy sau thời gian dài bị cấm), tại nhiều cơ sở kinh doanh khi kiểm tra phát hiện có từ vài chục đến cả trăm người dương tính với chất ma túy, xử lý hình sự hàng chục đối tượng.

Kết quả 11 tháng đầu năm (Từ 15/12/2021-14/11/2022) các lực lượng công an Thành phố đã bắt giữ 84 vụ, 768 đối tượng về ma túy trong các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự. So với cùng kỳ năm 2021 tăng 13 vụ, tăng 59 đối tượng.

Thời điểm ngày 14/9/2022, trên địa bàn Thành phố hiện có 17.873 người nghiện ma túy và sử dụng ma túy có hồ sơ quản lý, tăng 4.119 người so với cùng kỳ năm 2020 (1) Trong đó: số đã xác định được tình trạng nghiện là 12.412 người, số có mặt tại cộng đồng là 12.379 người, vắng mặt là 1.636 người, số còn lại đang cai nghiện tại các Cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý trong trường giáo dưỡng, trại giam...

Sở Lao động – Thương binh và xã hội thường xuyên phối hợp với Công an Thành phố để nắm bắt số liệu người nghiện ma túy trên địa bàn Thành phố để tham

mu cho UBND Thành phố triển khai công tác cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy. Trong năm 2022, với sự tích cực chỉ đạo triển khai của UBND Thành phố, sự phối hợp của các Sở, ban, ngành và các địa phương trong việc triển khai tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong công tác cai nghiện thực hiện theo Luật Phòng chống ma túy năm 2021 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính, kết hợp với sự tích cực của các địa phương nên các chỉ tiêu trong công tác cai nghiện ma túy đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Cụ thể:

+ 11 tháng đầu năm, các địa phương đã tổ chức cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng cho 260 người; 100% người hết thời gian cai nghiện ma túy được địa phương đưa vào quản lý sau cai nghiện ma túy. Toàn Thành phố có 263/259 xã, phường, thị trấn áp dụng mô hình quản lý, chăm sóc, hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, đạt 101.5% chỉ tiêu năm 2022.

+ Tổ chức tiếp nhận cai nghiện bắt buộc: 1.074/950 người (*tại cộng đồng: 331 người, lưu trú chuyển CNBB: 743 người*), đạt tỷ lệ 113.1 % kế hoạch năm; Tiếp nhận lưu trú chờ Tòa án nhân dân cấp huyện xem xét, ra quyết định CNBB 934 người, tăng 200 người so với cùng kỳ năm 2021; cai nghiện tự nguyện: 1.294 người; cung cấp dịch vụ cho người cai nghiện tại gia đình, cộng đồng: 06 người.

(2) Tình hình tệ nạn mại dâm trên địa bàn thành phố Hà Nội luôn được kiểm soát, tuy nhiên vẫn tiềm ẩn nguy cơ phát sinh với nhiều hình thức biến tướng, trá hình. Xuất hiện các tội phạm sử dụng công nghệ cao và lợi dụng các kẽ hở của pháp luật trong công tác phòng chống mại dâm để môi giới và tổ chức hoạt động mại dâm, gây khó khăn trong công tác quản lý. Người bán dâm hoạt động với nhiều phương thức, hình thức khác nhau, chủ yếu lợi dụng hoạt động trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ có điều kiện về an ninh trật tự và tại các địa điểm công cộng hoặc trực tiếp giao dịch thông qua các trang mạng xã hội.

Theo số liệu thống kê của các cơ quan chức năng Thành phố, tính đến thời điểm ngày 14/9/2022, trên địa bàn Hà Nội có 3.558 cơ sở kinh doanh dịch vụ có điều kiện, nhạy cảm về an ninh trật tự dễ phát sinh tệ nạn mại dâm, gồm: 614 cơ sở kinh doanh Karaoke; 2.507 cơ sở lưu trú, 437 cơ sở xoa bóp. Bên cạnh đó, còn 07 điểm phức tạp dễ phát sinh tệ nạn mại dâm tại các khu vực công cộng và trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ, còn tiềm ẩn nhiều diễn biến phức tạp tại một số khu vực thuộc địa bàn quận Hoàng Mai, Đống Đa, Nam Từ Liêm, Hà Đông, huyện Thanh Trì, Hoài Đức.

Ngày 26/01/2022, UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 32 /KH-UBND, Kế hoạch số 33/KH-UBND về Phòng, chống mại dâm trên địa bàn thành phố Hà Nội và tổ chức kiểm tra việc thi hành pháp luật về phòng chống mại dâm tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ trên địa bàn Thành phố năm 2022. Đồng thời, giao nhiệm vụ cho các địa phương để triển khai các giải pháp nhằm triệt xóa điểm mại dâm và duy trì không để tái hoạt động trở lại các điểm đã triệt xóa trên địa bàn Thành phố năm 2022.

- Kết quả, UBND, Ban chỉ đạo 138 các quận, huyện và sự vào cuộc tích cực của các ban, ngành, đoàn thể chính quyền địa phương triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp; tệ nạn mại dâm trên địa bàn Thành phố cơ bản đã được kiểm soát, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Trong 11 tháng đầu năm 2022, các địa phương đã tích cực trong công tác chỉ đạo, triển khai các biện pháp quản lý địa bàn, tăng cường truyền truyền và đấu tranh, xử lý vi phạm nhằm triệt xóa các tụ điểm phức tạp về tệ nạn mại dâm. Kết quả năm 2022, dự kiến giảm 04/07 điểm phức tạp về tệ

nạn mại dâm, 03 điểm còn lại đã có chuyển biến nhưng kết quả chưa bền vững cần tiếp tục đưa vào đưa vào kế hoạch và tiếp tục chỉ đạo triệt xóa năm 2023.

- Đội Kiểm tra liên ngành 178 Thành phố đã tổ chức kiểm tra việc chấp hành các quy định về phòng, chống tệ nạn mại dâm tại 60/60 cơ sở kinh doanh dịch vụ có điều kiện về an ninh, trật tự dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm (đạt 100% chỉ tiêu Thành phố giao năm 2022) (trong đó: lưu trú: 14 cơ sở, Karaoke: 25 cơ sở, massage, tắm quất: 18 cơ sở, Bar: 02 cơ sở).

- 11 tháng đầu năm 2022, Công an các cấp đã phát hiện, đấu tranh, triệt phá 128 vụ /120 vụ liên quan đến hoạt động mại dâm, đạt tỷ lệ 106,7% kế hoạch năm, trong đó: bắt giữ 546 đối tượng, xử lý hình sự 126 vụ-153 đối tượng.

- Đội Kiểm tra liên ngành 178 Thành phố đã tiến hành kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về phòng, chống mại dâm tại 60/60 cơ sở, đạt 100% (Lưu trú: 12 cơ sở, Karaoke: 25 cơ sở, massage, tắm quất: 18 cơ sở, Bar: 02 cơ sở), xử phạt hành chính 07 cơ sở, với tổng số tiền phạt: 113.5 triệu đồng, đồng thời tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự 09 tháng đối với 02 cơ sở. Đội Kiểm tra liên ngành 178 của các quận, huyện, thị xã đã tiến hành kiểm tra được 2.000 buổi tại 3.596/3.383 cơ sở, đạt 106.3% kế hoạch năm, trong đó: xử phạt 174 cơ sở (cảnh cáo, nhắc nhở 139 cơ sở; đình chỉ kinh doanh 15 cơ sở; xử phạt hành chính 14 cơ sở) với tổng số tiền phạt là 177.450 ngàn đồng.

Khó khăn, vướng mắc:

- Hệ thống pháp luật về phòng, chống mại dâm ban hành gần 20 năm nay chưa sửa đổi, bổ sung, một số nội dung chưa đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống mại dâm trong tình hình mới. Việc xử phạt hành chính người bán dâm, người mua dâm theo quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính chưa có tính răn đe; một số quy định của pháp luật về phòng, chống mại dâm không còn phù hợp với thực tiễn, chưa đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống mại dâm trong tình hình mới.

- Hoạt động mại dâm trên không gian mạng chưa được kiểm tra và xử lý triệt để.

- Tệ nạn mại dâm hoạt động với nhiều phương thức, hình thức hoạt động khác nhau, di chuyển từ địa bàn này sang địa bàn khác, đặc biệt là tại các khu vực giáp ranh và có xu hướng giảm về bề nổi nhưng hoạt động tinh vi dưới nhiều hình thức gây khó khăn cho công tác đấu tranh, triệt xóa.

- Tình hình tệ nạn mại dâm ở Hà Nội vẫn tiềm ẩn phức tạp, kết quả đạt được chưa thật vững chắc, các đối tượng nghi hoạt động mại dâm tại một số tuyến đường trên địa bàn Thành phố khi các địa phương tăng cường kiểm tra, tuần tra, đẩy đuổi thì không hoạt động, lơi lỏng họ lại ra đường.

- Lực lượng cán bộ tại địa phương còn mỏng, không thể duy trì cắm chốt trong thời gian dài, liên tục. Chưa có quy định cụ thể về định mức chi cho công tác phòng, chống mại dâm tại địa phương nên các địa phương không căn cứ để bố trí kinh phí hỗ trợ lực lượng tuần tra, duy trì chốt trực tại các điểm phức tạp về tệ nạn mại dâm.

Giải pháp trong thời gian tới:

- Thực hiện nghiêm túc Quy chế phối hợp liên ngành trong công tác phòng chống mại dâm để kịp thời ngăn chặn và phòng ngừa phát sinh tệ nạn mại dâm trong các cơ sở kinh doanh dịch dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm.

- Tích cực phối hợp với Sở Thông tin – Truyền thông tăng cường kiểm tra, phát hiện và xử lý những vi phạm tệ nạn mại dâm trên không gian mạng xã hội.

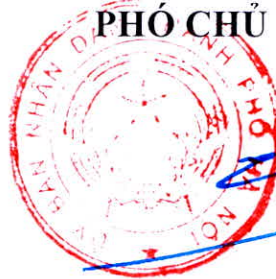
- Giao chỉ tiêu nhiệm vụ chỉ đạo các địa phương thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng cường tuyên truyền phòng ngừa, tăng cường công tác quản lý địa bàn, phát hiện kịp thời những nguy cơ phát sinh tệ nạn mại dâm, quyết liệt thực hiện các giải pháp đảm bảo không để phát sinh những mối phức tạp; kiểm tra phát hiện và xử lý vi phạm; đấu tranh triệt phá các vụ án liên quan đến hoạt động mại dâm, tăng cường công tác hỗ trợ giảm hại trong phòng chống mại dâm; cung cấp dịch vụ xã hội cho người bán dâm ổn định cuộc sống không vi phạm tệ nạn mại dâm

Trên đây là báo cáo bổ sung, giải trình của UBND Thành phố, kính gửi Hội đồng nhân dân Thành phố./. *Hg*

Nơi nhận: *[Signature]*

- Như trên;
- Chủ tịch UBND Thành phố (để b/c);
- Các đ/c PCT UBND TP;
- Các sở, ban, ngành TP;
- UBND các quận, huyện, Thị xã;
- VPUBND TP: CVP, các PCVP; Các phòng: TH, KTTH, KTN, KGVX, ĐT;
- Lưu: VT, KTTH *Hung* *[Signature]*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH *[Signature]*
PHÓ CHỦ TỊCH



Hà Minh Hải *[Signature]*